



**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

**15**

Tháng 8 - 2011

# LỄ CÔNG BỐ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ KHAI TRƯƠNG CUNG TRIỂN LÃM QUY HOẠCH QUỐC GIA

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2011



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và lãnh đạo các Bộ, ngành, và địa phương cắt băng khánh thành Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tham quan Sa bàn Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội

**THÔNG TIN  
XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ MƯỜI HAI**

**15**

**SỐ 15 - 8/2011**

## **MỤC LỤC**

- *Thư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân nhiệm kỳ 2002-2007, 2007-2011 gửi các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công nhân viên chức, người lao động toàn ngành Xây dựng* 5

### **Văn bản quản lý**

#### **Văn bản các cơ quan TW**

- Nghị định số 66/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước 6

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 7

- Quyết định số 1208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 10

#### **Văn bản của địa phương**

- Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ (NGO) nước ngoài tại tỉnh Thái Bình 12

- Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cấp Giấy phép quy hoạch tại thành phố Hồ Chí Minh 13



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : 8.215.137 - 8.215.138

FAX : (04)9.741.709

Email: citc\_bxd@hn.vnn.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

TS. ĐẶNG KIM GIAO

### Ban biên tập:

THS.KTS.NGUYỄN HÙNG OANH

(**Trưởng ban**)

CN.BẠCH MINH TUẤN (**Phó ban**)

KS.HUYỀN PHƯỚC

CN.ĐÀO THỊ MINH TÂM

CN.BÙI THỊ QUỲNH ANH

CN.HOÀNG ĐẠI HẢI

CN.NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

- Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh 15

### Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài:

+ Điều tra, đánh giá tiềm năng thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn thông qua cơ chế phát triển sạch tại Việt Nam 17

+ Tiêu chuẩn Việt Nam: Bi nghiên cao nhôm 18

- Gạch Polymer khoáng tổng hợp của Công ty Cổ phần chế tạo máy và sản xuất vật liệu mới Trung Hậu 19

- Thông báo danh sách các phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được công nhận trong tháng 7/2011 21

- Tắm cách nhiệt Polystyrene bọt - đánh giá trên quan điểm khoa học 22

- Ứng dụng năng lượng tái tạo trong công trình xây dựng - kinh nghiệm của Thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc 26

### Thông tin

- Lễ công bố Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Lễ khánh thành Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia 36

- Toàn văn Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Lễ công bố Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và khai trương Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia và Mô hình đồ án quy hoạch chung Hà Nội 38

- Con đường phát triển đô thị theo quan điểm khoa học của tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc 40

- Giải quyết khó khăn về tiền vốn trong xây dựng đô thị - kinh nghiệm của Thị trấn Trường Dương, thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc 44

- Trung Quốc xây dựng 10 triệu căn nhà ở xã hội trong năm 2011 47



**NGUYỄN HỒNG QUÂN**  
**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**  
**NHIỆM KỲ 2002-2007, 2007-2011**

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2011

**Thân ái gửi: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp,  
cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động  
trong ngành Xây dựng Việt Nam**

Được Đảng và Nhà nước phân công làm cán bộ lãnh đạo Bộ Xây dựng trong suốt ba nhiệm kỳ Chính phủ vừa qua, trong đó có hai nhiệm kỳ giữ trọng trách là Bộ trưởng, tôi đã nỗ lực hết mình, cùng với Ban cán sự Đảng, tập thể Lãnh đạo Bộ Xây dựng lãnh đạo toàn Ngành ra sức phấn đấu, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển và tăng cường quản lý trên tất cả các lĩnh vực của Ngành, qua đó đã thu được nhiều thành quả tích cực, góp phần quan trọng cùng cả nước cơ bản hoàn thành các mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010. Để có được những thành quả này, tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành đã luôn đồng lòng ủng hộ, kề vai sát cánh, hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ rất nặng nề mà Đảng và Nhà nước đã phân công. Bên cạnh đó, bản thân tôi nhận thấy cũng còn có nhiều việc dù đã cố gắng hết sức nhưng kết quả vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển, một phần cũng vì đây là những việc làm mới, trong khi hệ thống các cơ chế chính sách liên quan chưa thực sự đồng bộ. Vì vậy, tôi rất mong các đồng chí và các bạn cùng cảm thông, chia sẻ.

Trải qua hơn 40 năm dốc tâm gắn bó, cống hiến cho ngành Xây dựng, đến nay tôi đã đủ tuổi được nghỉ theo chế độ. Mặc dù rất mong muốn, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp gặp gỡ, bày tỏ tình cảm với tất cả các cơ quan, đơn vị, các đồng chí, đồng nghiệp, những người đã đồng hành cùng tôi trong suốt chặng đường công tác đã qua; Vì vậy, tôi viết thư này bày tỏ lời cảm ơn, đồng thời mong muốn và tin tưởng rằng, các đồng chí và các bạn sẽ tiếp nối truyền thống vẻ vang của những người Xây dựng, đoàn kết thống nhất, tiếp tục kề vai sát cánh cùng với đồng chí Bộ trưởng, Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Xây dựng nỗ lực phấn đấu đưa ngành Xây dựng phát triển mạnh mẽ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, ngày càng khẳng định được vai trò, vị thế và sự đóng góp của Ngành trong xã hội.

Với tình cảm đó, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc tốt đẹp nhất đến các cơ quan, đơn vị cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Xây dựng Việt Nam./.

Thân ái!

**Nguyễn Hồng Quân**



## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

### **Nghị định số 66/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước**

Ngày 01/8/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2011/NĐ-CP quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển; cử người đại diện; từ chức, miễn nhiệm; thôi làm đại diện; đánh giá; bồi dưỡng kiến thức; khen thưởng; kỷ luật; thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

Đối tượng áp dụng Nghị định này bao gồm các chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; người được cử đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

Nghị định này cũng áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Theo Nghị định, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp gồm: Đạt tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ, chức danh được bổ nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và của cơ quan có thẩm quyền; có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định; trong độ tuổi bổ nhiệm; có đủ sức

khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ, chức danh theo quy định của pháp luật.

Ngoài các điều kiện nêu trên, việc bổ nhiệm kiểm soát viên còn phải tuân theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật. Thời hạn bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp không quá 5 năm; đối với chức danh kiểm soát viên, thời hạn bổ nhiệm không quá 3 năm.

Người quản lý doanh nghiệp khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh phải được cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Thời hạn bổ nhiệm lại được thực hiện như quy định thời hạn bổ nhiệm nêu trên. Trường hợp tính đến thời điểm nghỉ hưu, người quản lý doanh nghiệp còn dưới 5 năm công tác, kiểm soát viên còn dưới 3 năm công tác thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp tính đến thời điểm nghỉ hưu, người quản lý doanh nghiệp còn dưới 2 năm công tác, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo cho đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.

Về việc điều động, luân chuyển người quản lý doanh nghiệp và người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ

của doanh nghiệp; phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức vụ, chức danh mới; kế hoạch, quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.

Việc điều động, luân chuyển người quản lý doanh nghiệp và người đại diện do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và cấp có thẩm quyền cử người đại diện quyết định. Người quản lý và người đại diện được điều động, luân chuyển thì đương nhiên thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm, trừ trường hợp kiêm nhiệm do cấp có thẩm quyền quyết định; được hưởng chế độ,

chính sách phù hợp với vị trí mới theo quy định.

Người đại diện khi hết thời hạn làm đại diện thì cấp có thẩm quyền cử người đại diện phải xem xét, đánh giá để cử lại hoặc không cử lại hoặc không cử lại, trường hợp không được cử lại thì cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bố trí công tác khác phù hợp với năng lực của người không được cử làm đại diện hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/9/2011.

(Xem toàn văn tại: [www.vietnam.gov.vn](http://www.vietnam.gov.vn))

## **Quyết định số 1259/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 26/7/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1259/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được lập trong phạm vi toàn bộ diện tích theo địa giới hành chính của Thủ đô Hà Nội rộng khoảng 3.344,6km<sup>2</sup> với mục tiêu xây dựng Thủ đô phát triển bền vững, có hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, phát triển hài hòa giữa văn hóa, bảo tồn di sản, di tích lịch sử, với phát triển kinh tế, trong đó chú trọng kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường.

Theo Quy hoạch, tổ chức không gian đô thị Hà Nội sẽ theo mô hình chùm đô thị, gồm khu vực đô thị trung tâm, 5 đô thị vệ tinh, các thị trấn được kết nối bằng hệ thống giao thông đường vành đai kết hợp các trục hướng tâm, có mối liên kết với mạng lưới giao thông vùng và quốc gia.

Đô thị trung tâm là trung tâm chính trị hành chính, kinh tế, văn hóa... của cả nước. Khu vực đô thị trung tâm được phát triển mở rộng từ khu vực nội đô về phía Tây, Nam đến đường vành đai 4 và về phía Bắc với khu vực Mê Linh, Đông

Anh; phía Đông đến khu vực Gia Lâm và Long Biên. Đây là trung tâm chính trị hành chính, kinh tế, văn hóa, lịch sử, dịch vụ, y tế, đào tạo chất lượng cao của TP Hà Nội và cả nước. Dự báo dân số đến năm 2020 đạt khoảng 3,7 triệu người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 45.300 ha. Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 4,6 triệu người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 55.200 ha.

Trong đô thị trung tâm có khu vực nội đô gồm khu nội đô lịch sử (giới hạn từ phía Nam sông Hồng đến đường vành đai 2) là khu vực bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long, các giá trị truyền thống của người Hà Nội và khu nội đô mở rộng (giới hạn từ đường vành đai 2 đến sông Nhuệ) là khu vực phát triển các khu đô thị mới, các trung tâm văn hóa, dịch vụ - thương mại cấp thành phố có chất lượng cao, kiến trúc hiện đại.

Khu mở rộng phía Nam sông Hồng (từ sông Nhuệ đến đường vành đai 4) gồm chuỗi các khu đô thị: Đan Phượng, Hoài Đức, Hà Đông, Thanh Trì, là khu vực phát triển dân cư mới đồng bộ và hiện đại, các trung tâm văn hóa, dịch vụ thương mại, tài chính của vùng, quốc gia.

Khu mở rộng phía Bắc sông Hồng, Nam sông Cà Lồ gồm 3 khu vực chính: Khu đô thị Long Biên - Gia Lâm - Yên Viên (phát triển dịch vụ thương mại, giáo dục, trung tâm y tế... gắn với các ngành công nghiệp công nghệ cao theo hướng các quốc lộ 5 và quốc lộ 1); khu đô thị Đông Anh (phát triển thương mại giao dịch quốc tế, công nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái, giải trí gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống khu di tích Cổ Loa, sông Thiếp và đầm Vân Trì; hình thành khu thể thao mới TP Hà Nội và của Quốc gia, trung tâm triển lãm, thương mại Hà Nội và vui chơi giải trí của Thành phố); khu đô thị Mê Linh - Đông Anh (phát triển dịch vụ và các ngành công nghiệp sạch, kỹ thuật cao gắn với dịch vụ hàng không, sân bay Nội Bài, trung tâm trung bày, hội chợ hoa và trung tâm khoa học công nghệ chuyên ngành hoa và cây cảnh).

Khu vực hai bên sông Hồng là trục không gian cảnh quan trung tâm của Thủ đô, là nơi bố trí các công viên, công trình văn hóa, giải trí lớn để tổ chức những sự kiện có ý nghĩa của Thủ đô. Trên dọc tuyến sông Hồng, phần đất đoạn tuyến đi qua Tứ Liên không xây dựng công trình cao tầng làm ảnh hưởng tới trục không gian cảnh quan kết nối Hồ Tây - Cổ Loa.

5 đô thị vệ tinh gồm đô thị Hòa Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên và Sóc Sơn. Mỗi đô thị này có chức năng hỗn hợp và đặc thù riêng, hoạt động tương đối độc lập để hỗ trợ và chia sẻ với đô thị trung tâm về nhà ở, đào tạo, công nghiệp, dịch vụ... Dự báo dân số đến năm 2020 khoảng 0,7 triệu người; đất xây dựng đô thị khoảng 24.300 ha. Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 1,3-1,4 triệu người; đất xây dựng đô thị khoảng 35.200 ha.

Đô thị vệ tinh Hòa Lạc (đô thị cửa ngõ phía Tây Hà Nội) có chức năng chính về khoa học công nghệ và đào tạo. Đầu tư các cơ sở trọng tâm là đại học quốc gia Hà Nội và khu công nghệ cao Hòa Lạc; tiếp tục hoàn thiện Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam gắn với

Đồng Mô - Ngải Sơn và vùng du lịch Ba Vì - Viên Nam, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại và đồng bộ như: Trung tâm y tế, các cơ sở giáo dục đại học, các dự án về đô thị mới như Tiến Xuân - Phú Mãn, Đông Xuân.

Đô thị vệ tinh Sơn Tây (đô thị cửa ngõ phía Tây Bắc Hà Nội) là đô thị văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng; trọng tâm là khu bảo tồn Thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm và phát triển mới trung tâm phục vụ du lịch gắn với hồ Xuân Khanh, các dịch vụ đào tạo, y tế và các đô thị mới.

Đô thị vệ tinh Xuân Mai (đô thị cửa ngõ phía Tây Nam Hà Nội) là đô thị dịch vụ - công nghiệp hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp và hệ thống làng nghề; phát triển các khu tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm dịch vụ về thương mại, đào tạo đại học, cao đẳng...

Đô thị vệ tinh Phú Xuyên (đô thị cửa ngõ phía Nam Hà Nội) là đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa; xây dựng các khu, cụm công nghiệp để di dời công nghiệp từ các khu vực nội đô, khu vực Hà Tây (cũ) và hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho vùng đồng bằng phía Nam sông Hồng. Hình thành các trung tâm dịch vụ trung chuyển hàng hóa, các khu nhà ở công nhân và các tiện ích đô thị khác như y tế chất lượng cao, đào tạo nghề... Xây dựng hệ thống hồ điều tiết nước nhân tạo lớn để phục vụ thoát nước, phù hợp với đặc điểm thấp trũng của khu vực.

Đô thị vệ tinh Sóc Sơn (đô thị cửa ngõ phía Bắc Thủ đô) là đô thị phát triển về công nghiệp và dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, hình thành mới khu công nghiệp Mai Đình và các khu công nghiệp sạch; trung tâm y tế, khu đại học tập trung. Khai thác tiềm năng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hành lang kinh tế xuyên Á Côn Minh - Hà Nội - Quảng Ninh và vùng cảnh quan núi Sóc và chân núi Tam Đảo.

Bên cạnh các đô thị vệ tinh, xây dựng các thị trấn theo mô hình đô thị sinh thái mật độ thấp,



từ các thị trấn huyện lỵ hiện hữu như Phùng, Tây Đằng, Liên Quan, Kim Bài, Vân Đình, Đại Nghĩa, Thường Tín, Phúc Thọ, Quốc Oai, Chúc Sơn và các thị trấn mới.

Khu vực Tây Hồ Tây bố trí thêm trụ sở các cơ quan Trung ương. Hệ thống cơ quan, công sở, an ninh quốc phòng, các cơ quan đầu não của Đảng, Quốc hội, Nhà nước và Chính phủ được đặt tại khu vực Ba Đình. Rà soát và di dời trụ sở làm việc của một số cơ quan Trung ương ra ngoài nội đô đến khu vực Mễ Trì và Tây Hồ Tây. Ưu tiên vị trí tại khu vực Tây Hồ Tây để bố trí thêm trụ sở các cơ quan Trung ương làm việc, tạo điều kiện liên hệ thuận lợi với trụ sở của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ.

Trụ sở cơ quan Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố bố trí tại khu vực xung quanh Hồ Gươm. Trên cơ sở di chuyển trụ sở một số cơ quan bộ - ngành, bố trí trụ sở các Sở, ngành của thành phố tại các vị trí phù hợp để liên hệ thuận lợi với trụ sở của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

Về định hướng phát triển nhà ở, đến năm 2030, diện tích bình quân nhà ở khu vực đô thị tối thiểu là 30 m<sup>2</sup> sàn sử dụng/người và nhà ở nông thôn tối thiểu là 25 m<sup>2</sup> sàn sử dụng/người. Khu vực nội đô, cải thiện điều kiện sống trong các khu ở, khu chung cư cũ, kiểm soát về mật độ xây dựng và tầng cao, bổ sung thêm các chức năng công cộng, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật. Kiểm soát quy hoạch và kiến trúc đối với nhà ở dân tự xây. Xây dựng nhà ở đạt tiêu chuẩn quốc gia đáp ứng cho nhiều đối tượng sử dụng trong các đô thị vệ tinh và các đô thị mới để giảm tải cho đô thị trung tâm.

Quy hoạch nêu rõ, phân bố, sắp xếp lại hệ thống các trường đại học và cao đẳng, khu vực nội đô khống chế khoảng 30 vạn sinh viên. Xây dựng mới 3.500-4.500 ha các khu, cụm đại học, gồm: Gia Lâm khoảng 200-250 ha (5-6 vạn sinh viên); Sóc Sơn khoảng 600-650 ha (8-10

vạn sinh viên); Sơn Tây khoảng 300-350 ha (4-5 vạn sinh viên); Hòa Lạc khoảng 1.000-1.200 ha (12-15 vạn sinh viên); Xuân Mai khoảng 600-650 ha (8-10 vạn sinh viên); Phú Xuyên khoảng 100-120 ha (1,5-2 vạn sinh viên); Chúc Sơn khoảng 150-200 ha (2-3 vạn sinh viên).

Tại khu vực nội đô sẽ tăng diện tích xây dựng các trường phổ thông và mầm non thông qua dự án tái đầu tư quỹ đất chuyển đổi chức năng các cơ sở khu cụm công nghiệp, các trụ sở cơ quan...

Theo Quy hoạch, sẽ di chuyển các cơ sở y tế điều trị các bệnh truyền nhiễm, mức độ lây nhiễm cao ra khỏi nội đô; dành quỹ đất cho các cơ sở nghiên cứu - đào tạo - khám chữa bệnh chất lượng cao. Nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế hiện có trong nội đô, khai thác phục vụ cộng đồng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đồng thời, đầu tư xây dựng các tổ hợp công trình y tế chất lượng cao tầm cỡ quốc tế, quốc gia như: trung tâm đào tạo - khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, sản xuất dược - trang thiết bị y tế và cơ sở 2 cho các bệnh viện Trung ương và Thành phố tại các khu vực Gia Lâm - Long Biên (khoảng 50 ha), Hòa Lạc (khoảng 200 ha), Sóc Sơn (khoảng 80-100 ha), Phú Xuyên (khoảng 200 ha), Sơn Tây (khoảng 50 ha).

Theo Quy hoạch, xây dựng mới trung tâm hội chợ triển lãm thương mại cấp quốc gia, quốc tế tại Mễ Trì và Đông Anh; trung tâm tài chính, ngân hàng, thương mại dịch vụ quốc tế tại Tây Hồ Tây và Đông Anh; trung tâm dịch vụ thương mại tài chính ngân hàng tại các khu đô thị Hà Đông, Đan Phượng, Hoài Đức, Thường Tín - Thanh Trì và dọc tuyến đường vành đai 4. Xây dựng mới trung tâm thương mại tổng hợp của thành phố khoảng 10-15 ha/khu tại Thượng Đình, Vĩnh Tuy... trên đất các khu công nghiệp, công sở chuyển đổi. Hình thành 2 khu dịch vụ, phân phối, trung chuyển hàng hóa tại Sóc Sơn và Phú Xuyên. Xây dựng mạng lưới chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng khoảng 20-30

ha/chợ gắn với các vùng nông nghiệp lúa, rau, hoa quả, sản lượng cao tại 5 khu vực: Phía Bắc (Mê Linh), phía Nam (Phú Xuyên), phía Tây (Quốc Oai), phía Đông (Long Biên, Gia Lâm) và phía Tây Bắc (Sơn Tây).

Hà Nội sẽ tăng cường phát triển hệ thống giao thông vận tải hành khách công cộng như xe buýt nhanh (BRT), đường sắt đô thị; xây dựng một số tuyến đường nhiều tầng từ vành đai 4 trở vào; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đường cao tốc hướng tâm, bao gồm 7 tuyến: Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hạ Long, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Hòa Bình, Cao tốc Tây Bắc - Quốc lộ 5, Hà Nội -

Ninh Bình - Thanh Hóa. Bên cạnh đó, xây mới các trục giao thông kết nối đô thị trung tâm với đô thị vệ tinh và các trục giao thông nội vùng: Ngọc Hồi - Phú Xuyên, Hà Đông - Xuân Mai, trục Hồ Tây - Ba Vì, Tây Thăng Long, Đổ Xá - Quan Sơn, trục kinh tế Bắc - Nam, Miếu Môn - Hương Sơn, trục kinh tế phía Nam, Lê Văn Lương kéo dài - Chúc Sơn và các tuyến tỉnh lộ hướng tâm quan trọng. Xây mới 8 cầu và hầm qua sông Hồng, 3 cầu qua sông Đuống, 2 cầu qua sông Đà.

(Xem toàn văn tại: [www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))

## **Quyết định số 1208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030**

Ngày 21/7/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1208/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 với quan điểm phát triển ngành điện phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, bảo đảm cung cấp đủ điện cho nền kinh tế quốc dân và đời sống xã hội; sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước cho phát triển điện; thực hiện giá bán điện theo cơ chế thị trường nhằm khuyến khích đầu tư phát triển ngành điện, khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Bên cạnh đó, từng bước hình thành, phát triển thị trường điện cạnh tranh, đa dạng hóa phương thức đầu tư và kinh doanh điện. Nhà nước chỉ giữ độc quyền lưới điện truyền tải để đảm bảo an ninh hệ thống năng lượng quốc gia.

Quy hoạch xác định mục tiêu cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu năm 2015 khoảng 194-210 tỷ kWh; năm 2020 khoảng 330-362 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 695-834 tỷ kWh. Ưu tiên

phát triển nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện, tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng này từ mức 3,5% năm 2010, lên 4,5% tổng điện năng sản xuất vào năm 2020 và đạt 6% vào năm 2030; giảm hệ số đàn hồi điện/GDP từ bình quân 2,0 hiện nay xuống còn 1,5 vào năm 2015 và 1,0 vào năm 2020; đẩy nhanh chương trình điện khí hóa nông thôn, miền núi đảm bảo đến năm 2020 hầu hết số hộ dân nông thôn có điện.

Về định hướng phát triển nguồn điện, Quy hoạch đề ra việc phát triển cân đối công suất nguồn trên từng miền, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện trên từng hệ thống điện miền nhằm giảm tổn thất truyền tải, chia sẻ công suất nguồn dự trữ và khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện trong các mùa; phát triển hợp lý các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống điện quốc gia cũng như đảm bảo tính kinh tế của các dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước; phát triển nguồn điện mới đi

đổi với đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới; đa dạng hóa các hình thức đầu tư phát triển nguồn điện nhằm tăng cường cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Về quy hoạch phát triển nguồn điện, ưu tiên phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo, đưa tổng công suất nguồn điện gió từ mức không đáng kể hiện nay lên khoảng 1.000 MW vào năm 2020, khoảng 6.200 MW vào năm 2030; điện năng sản xuất từ nguồn điện gió chiếm tỷ trọng từ 0,7% năm 2020 lên 2,4% vào năm 2030; phát triển điện sinh khối, đồng phát điện tại các nhà máy đường, đến năm 2020, nguồn điện này có tổng công suất khoảng 500 MW, nâng lên 2.000 MW vào năm 2030; tỷ trọng điện sản xuất tăng từ 0,6% năm 2020 lên 1,1% năm 2030; ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp: Chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; đưa tổng công suất các nguồn thủy điện từ 9.200 MW hiện nay lên 17.400 MW vào năm 2020; Nghiên cứu đưa các nhà máy thủy điện tích tăng vào vận hành phù hợp với sự phát triển của hệ thống điện nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống: năm 2020, thủy điện tích năng có tổng công suất 1.800MW, nâng lên 5.700MW vào năm 2030; Phát triển các nhà máy nhiệt điện với tỷ lệ thích hợp, phù hợp với khả năng cung cấp và phân bố của các nguồn nhiên liệu.

Về cơ cấu nguồn điện, đến năm 2020, tổng công suất các nhà máy điện khoảng 75.000 MW, trong đó thủy điện chiếm 23,1%, thủy điện tích năng 2,4%, nhiệt điện than 48%, nhiệt điện khí đốt 16,5%, nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo 5,6%, điện hạt nhân 1,3% và nhập khẩu điện 3,1%.

Định hướng đến năm 2030, tổng công suất các nhà máy điện khoảng 146.800 MW, trong đó thủy điện chiếm 11,8%, thủy điện tích năng 3,9%, nhiệt điện than 51,6%, nhiệt điện khí đốt 11,8%, nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo

9,4%, điện hạt nhân 6,6% và nhập khẩu điện 4,9%.

Theo Quy hoạch, sẽ đưa tổ máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam vào vận hành năm 2020; đến năm 2030 nguồn điện hạt nhân có công suất 10.700 MW, sản xuất khoảng 70,5 tỷ kWh (chiếm 10,1% sản lượng điện sản xuất).

Quy hoạch nêu rõ, đầu tư mới bằng lưới điện quốc gia hoặc nguồn điện tại chỗ (thủy điện nhỏ, cực nhỏ; pin mặt trời, gió kết hợp với nguồn diesel) để cấp điện cho khu vực nông thôn; đến năm 2015 có 100% số xã và 98,6% số hộ nông thôn có điện; đến năm 2020 hầu hết số hộ dân nông thôn có điện; cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn nhằm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, cung cấp điện có hiệu quả với chất lượng bảo đảm nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt của khu vực nông thôn.

Để thực hiện mục tiêu đó, giai đoạn 2011 - 2015, đầu tư mở rộng lưới điện quốc gia cung cấp cho 500.000 hộ dân nông thôn; cấp điện từ nguồn năng lượng tái tạo cho khoảng 377.000 hộ dân nông thôn.

Giai đoạn 2016 - 2020, đầu tư cấp điện mới từ lưới quốc gia cho 200.000 hộ dân nông thôn; cấp điện từ nguồn năng lượng tái tạo cho khoảng 231.000 hộ dân nông thôn.

Tổng vốn đầu tư cho toàn ngành điện đến năm 2020 khoảng 929,7 nghìn tỷ đồng (tương đương với 48,8 tỷ USD, trung bình mỗi năm cần khoảng 4,88 tỷ USD). Trong cả giai đoạn 2011 - 2030, nhu cầu đầu tư khoảng 2.359 nghìn tỷ đồng (tương đương 123,8 tỷ USD), trong đó, đầu tư vào nguồn điện giai đoạn 2011-2020 là 619,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 66,6% tổng vốn đầu tư, giai đoạn 2021-2030 là 953,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 65,5%; đầu tư vào lưới điện giai đoạn 2011-2020 là 210,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,4% tổng vốn đầu tư, giai đoạn 2021-2030 là 494 nghìn tỷ đồng, chiếm 34,5% tổng vốn đầu tư.

**(Xem toàn văn tại: [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn))**

**VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG****Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ (NGO) nước ngoài tại tỉnh Thái Bình**

Ngày 06/7/2011, UBND tỉnh Thái Bình đã có Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ (NGO) nước ngoài tại tỉnh Thái Bình. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ (NGO) nước ngoài tại tỉnh Thái Bình điều chỉnh hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng nguồn ODA, NGO nước ngoài do tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh trực tiếp quản lý và dự án hợp phần của các Bộ, ngành Trung ương do các ngành, đơn vị trực tiếp thực hiện.

Theo Quy chế này, UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về ODA, NGO nước ngoài trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phân cấp của Chính phủ thông qua các ngành chức năng, chủ dự án, chủ khoản viện trợ, ban quản lý dự án để quản lý các nguồn viện trợ nước ngoài đảm bảo tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, phát huy tính chủ động của các cấp ở địa phương, các cơ quan quản lý ngành và đơn vị thực hiện.

Việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn ODA, NGO nước ngoài phải bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng, bảo đảm khả năng trả nợ nước ngoài phù hợp với năng lực tiếp nhận và khả năng thực tế của địa phương, bảo đảm tính

đồng bộ, nhất quán của các quy định về quản lý, sử dụng ODA, NGO nước ngoài, bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan, phù hợp quy trình thủ tục giữa Việt Nam và nhà tài trợ. Việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn ODA, NGO nước ngoài còn phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên và các cam kết của bên tài trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không tiếp nhận các khoản viện trợ NGO nước ngoài gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Quy chế này quy định, tất cả các dự án ODA, NGO nước ngoài của tỉnh đều phải được thẩm định trước khi phê duyệt. Các dự án ODA hợp phần trước khi thực hiện trên địa bàn tỉnh đều phải được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tổng thể. Sau khi dự án được UBND tỉnh phê duyệt, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thông báo cho nhà tài trợ, chủ dự án để chuẩn bị triển khai, đàm phán, ký kết tài trợ, đồng thời gửi hồ sơ dự án được phê duyệt tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Các dự án ODA phải được đảm bảo đủ vốn đối ứng để chuẩn bị và thực hiện. Đối với các dự án NGO nước ngoài thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước, UBND tỉnh lập kế hoạch vốn chuẩn bị và thực hiện để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách hàng năm. Đối với các dự án NGO

nước ngoài không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ dự án tự cân đối vốn đối ứng chuẩn bị dự án, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp nhà tài trợ cung cấp hỗ trợ tài chính để chuẩn bị dự án, chủ dự án có trách nhiệm đưa nguồn vốn chuẩn bị dự án vào tổng vốn chung của khoản viện trợ NGO nước ngoài.

Theo Quy chế này, đối với các dự án hợp phần của dự án ODA, NGO nước ngoài do các Bộ, ngành làm chủ dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể thực hiện dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt ngay sau khi dự án được nhà tài trợ chính thức thông qua và được các cơ quan Trung ương phê duyệt. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối trong việc thu hút, điều phối và quản lý

ODA, NGO nước ngoài trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh từng năm, từng thời kỳ, căn cứ lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA, NGO nước ngoài của Nhà nước, hướng dẫn các ngành, các đơn vị xây dựng các chương trình dự án ODA, NGO nước ngoài và tổng hợp thành danh mục yêu cầu tài trợ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở cho việc xúc tiến, tìm nguồn tài trợ, đề nghị đưa vào danh mục tài trợ chính thức của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

Quy chế này thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 785/1998/QĐ-UB ngày 17/12/1998 của UBND tỉnh Thái Bình.

(Xem toàn văn tại: [www.thaibinh.gov.vn](http://www.thaibinh.gov.vn))

## **Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cấp Giấy phép quy hoạch tại thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 12/7/2011, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND về cấp Giấy phép quy hoạch tại thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng áp dụng của Quyết định này bao gồm các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp Giấy phép quy hoạch.

Theo Quyết định này, Giấy phép quy hoạch được cấp cho các chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

Giấy phép quy hoạch là cơ sở pháp lý để chủ đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi chung là bản vẽ tổng mặt bằng) đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định; lập dự án đầu tư xây dựng và triển khai đầu tư xây dựng.

Giấy phép quy hoạch là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

Giấy phép quy hoạch là quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chủ đầu tư phải tuân thủ trong quá trình tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng, lập dự án đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện dự án.

Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch đầu tư xây dựng công trình gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Quyết định này, để thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép quy hoạch.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển thực tế của đô thị, Quy chuẩn về quy hoạch đô thị, Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đề xuất của chủ đầu tư; các cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ

quan có liên quan (đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thì cần phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc) và báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch về nội dung Giấy phép quy hoạch.

Đối với án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở riêng lẻ, và dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch, cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch phải phối hợp UBND phường, xã, thị trấn để tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; văn bản ý kiến này cần được UBND phường, xã, thị trấn xác nhận.

Nội dung Giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung bao gồm: Chủ đầu tư; Phạm vi, ranh giới, quy mô đất đai, dân số khu vực quy hoạch đô thị; Các chỉ tiêu sử dụng đất về nhà ở, dịch vụ thương mại; công trình hạ tầng xã hội, cây xanh, giao thông; các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cho toàn khu vực quy hoạch; các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định).; Thời hạn của Giấy phép quy hoạch.

Nội dung Giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ bao gồm:

Chủ đầu tư; Phạm vi, ranh giới, diện tích đất khu vực quy hoạch đô thị, quy mô dân số (nếu có); Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về tầng cao xây dựng, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng đối với khu đất; các yêu cầu về kiến trúc công trình, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các yêu cầu khác làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định), lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Thời hạn của Giấy phép quy hoạch.

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (nộp 01 bộ) gồm có: Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch, trong đó có nêu dự kiến chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư (theo Mẫu 1, Mẫu 2 Phụ lục kèm theo Quyết định này); Sơ đồ vị trí địa điểm, phạm vi, ranh giới đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch, xác định bằng bản đồ hiện trạng vị trí khu đất tỷ lệ 1/500 - 1/200 (đối với khu đất có diện tích > 5ha thì có thể sử dụng tỷ lệ 1/2000 - 1/1000) do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện; Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính của chủ đầu tư để triển khai dự án.

Thời gian cấp Giấy phép quy hoạch là không quá 45 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (kể cả Hội đồng kiến trúc quy hoạch thành phố, nếu có) là không quá 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Thời hạn của Giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tối đa không quá 24 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi

tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định).

Thời hạn của Giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tối đa không quá 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt dự án đầu tư.

Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của tổng mức đầu tư dự kiến của dự án đầu tư xây dựng và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trong khi

chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính, chưa thu lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch và sẽ truy thu ở các bước thủ tục tiếp theo (có ghi chú trên Giấy phép quy hoạch).

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: [hochiminhcity.gov.vn](http://hochiminhcity.gov.vn))

## **Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 12/7/2011, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác công bố công khai quy hoạch đô thị và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quy định này, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt, các loại đồ án quy hoạch đô thị (lập mới, điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ), đồ án thiết kế đô thị riêng phải được cơ quan có thẩm quyền công bố công khai.

Nội dung công bố công khai quy hoạch đô thị gồm các nội dung cơ bản của đồ án được thể hiện qua các bản vẽ, mô hình, pa nô, Quyết định phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

theo Quy định này, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Ban quản lý các khu chức năng đô thị, các Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị đã được phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; không được từ chối cung

cấp thông tin trừ trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc cung cấp sai thông tin về quy hoạch đô thị.

Việc cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị được thực hiện dưới các hình thức giải thích trực tiếp, qua phương tiện thông tin đại chúng và cấp Chứng chỉ quy hoạch. Các thông tin được cung cấp phải căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị đã được ban hành. Cơ quan cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu do mình cung cấp.

Đối với việc cung cấp thông tin quy hoạch bằng hình thức cấp Chứng chỉ quy hoạch, chứng chỉ quy hoạch là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định các số liệu và thông tin liên quan của một khu vực hoặc một lô đất theo đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt; không cấp Chứng chỉ quy hoạch tại các khu vực chưa có quy hoạch đô thị được phê duyệt.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Ban quản lý các khu chức năng đô thị, các Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành,

để cấp Chứng chỉ quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

Trường hợp khu vực hoặc lô đất thuộc khu vực đã có đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000), đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc đồ án thiết kế đô thị riêng được phê duyệt có xác định rõ các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cụ thể tại khu vực, lô đất đó thì các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch căn cứ vào nội dung các đồ án đã được phê duyệt này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng đã được ban hành để cấp Chứng chỉ quy hoạch.

Trường hợp lô đất đã xác định chức năng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) được phê duyệt nhưng không xác định các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cụ thể tại lô đất thì các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch căn cứ vào nội dung đồ án này, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) đã được ban hành và kết hợp với các quy định về quản lý kiến trúc đô thị (có liên quan đến chức năng theo quy hoạch của lô đất) đã được cấp có thẩm quyền ban hành để cấp Chứng chỉ quy hoạch tại lô đất. Trong trường hợp chức năng theo quy hoạch của lô đất không thuộc đối tượng điều chỉnh của các Quy định quản lý kiến trúc đô thị đã được ban hành thì không cấp Chứng chỉ quy hoạch.

Trường hợp khu vực hoặc lô đất thuộc khu vực chưa có đồ án quy hoạch phân khu (hoặc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) và đồ án

quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt thì không cấp Chứng chỉ quy hoạch.

Đối với các trường hợp không cấp Chứng chỉ quy hoạch, các cơ quan cấp Chứng chỉ quy hoạch cần có văn bản trả lời cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu được biết và nếu xác định được, có thể nêu trong văn bản này các thông tin chung về quy hoạch có liên quan đến lô đất theo pháp lý các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

Nội dung của Chứng chỉ quy hoạch tại một khu vực hoặc tại một lô đất bao gồm: các thông tin về ranh giới của khu vực hoặc lô đất; chức năng sử dụng đất; diện tích; chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; mật độ xây dựng; cốt xây dựng; hệ số sử dụng đất; chiều cao tối đa, chiều cao tối thiểu xây dựng công trình; các thông tin về kiến trúc; hệ thống hạ tầng kỹ thuật; bảo vệ môi trường và các quy định khác.

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ quy hoạch (nộp 01 bộ tại cơ quan cung cấp thông tin quy hoạch đô thị) gồm: Giấy đề nghị (theo mẫu); Sơ đồ vị trí của khu vực hoặc lô đất xác định bằng bản đồ hiện trạng vị trí tỷ lệ 1/1000 - 1/2000 (đối với diện tích > 5ha), tỷ lệ 1/500 (đối với diện tích bằng hoặc dưới 5ha) do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện. Thời gian giải quyết hồ sơ: không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**(Xem toàn văn tại: [hochiminhcity.gov.vn](http://hochiminhcity.gov.vn))**



**Nghiệm thu đề tài:**

## **Điều tra, đánh giá tiềm năng thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn thông qua cơ chế phát triển sạch tại Việt Nam**

Ngày 28/7/2011, tại Bộ Xây dựng, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã nghiệm thu kết quả của đề tài “Điều tra, đánh giá tiềm năng thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn thông qua cơ chế phát triển sạch tại Việt Nam” do Hiệp hội Môi trường đô thị thực hiện. TS. Nguyễn Trung Hòa - Vụ trưởng Vụ KHCN & MT Bộ Xây dựng làm chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Thay mặt nhóm nghiên cứu, Chủ nhiệm đề tài - KS. Đinh Đăng Hải đã trình bày trước Hội đồng về các kết quả nghiên cứu.

Theo nhóm tác giả, cơ chế phát triển sạch (CDM) là một cơ chế hợp tác quốc tế mới trong lĩnh vực môi trường giữa các quốc gia đang phát triển và các quốc gia công nghiệp hóa nhằm làm giảm phát thải khí nhà kính trên phạm vi toàn cầu. Hiện đã có trên 2100 dự án CDM được các nước đưa ra, trong đó có 760 dự án đã được Ban Điều hành CDM duyệt và 71 dự án đang chờ duyệt. Số lượng chứng chỉ giảm phát thải CERs dự kiến đến hết 2012 sẽ vượt qua con số 2,2 tỷ USD.

Tính đến tháng 3/2011, Việt Nam đã có 52 dự án được duyệt là dự án CDM với tổng lượng khí nhà kính được giảm khoảng 24.070.409 tấn CO<sub>2</sub> và xếp thứ 8 trên thế giới về số lượng dự án CDM, chiếm 1,81%.

Nhằm mục tiêu phát triển hơn nữa số lượng dự án CDM cũng như giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường, việc nghiên cứu tiềm năng áp dụng CDM trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn ở Việt Nam là rất cần thiết.

Thông qua việc khảo sát các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn trên cả nước, đặc biệt là các đơn vị quản lý cơ sở xử lý



*TS. Nguyễn Trung Hòa - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu phát biểu kết luận*

chất thải rắn sinh hoạt như: bãi chôn lấp khu xử lý nước rác, nhà máy phân compost, lò đốt chất thải..., nhóm đề tài đã đề xuất các tiêu chí đánh giá tiềm năng của các dự án xử lý chất thải rắn có thể áp dụng cơ chế CDM, thông qua quy mô xử lý, công nghệ xử lý, chỉ tiêu hiệu quả vốn đầu tư...

Theo các chuyên gia phản biện của Hội đồng, nhìn chung nhóm nghiên cứu đã hoàn thành được một số nội dung chính theo mục tiêu, yêu cầu của đề tài: về sự cần thiết, làm rõ mục tiêu nghiên cứu, công nghệ các dự án xử lý chất thải rắn ở Việt Nam, giới thiệu các cơ sở xử lý có tiềm năng áp dụng CDM ở Việt Nam.

Các thành viên Hội đồng về cơ bản cũng đánh giá cao các kết quả đạt được của nhóm nghiên cứu, đồng thời đề nghị bổ sung vào Báo cáo những đánh giá về công nghệ xử lý chất thải rắn hiện nay, làm rõ xu hướng xử lý chất thải rắn ở Việt Nam và tính bền vững của các nhà máy thu hồi khí thải từ bãi chôn lấp cũng như tiềm năng mua bán chứng chỉ CERs, khuyến nghị công nghệ thu hồi khí thải từ bãi

rác, làm rõ ý nghĩa của việc thu hồi khí CH<sub>4</sub>.

Sau khi nghe các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng - TS. Nguyễn Trung Hòa đã phát biểu kết luận: Hội đồng ghi nhận kết quả mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện. Tuy nhiên, để hoàn thiện Báo cáo, nhóm tác giả cần chỉnh sửa, làm rõ các sản phẩm của đề tài. Trong Báo cáo cần phân tích rõ hơn tiềm năng áp dụng CDM tại các địa điểm, cơ sở được khảo sát, đề xuất các chỉ tiêu đánh giá, bổ

sung thời gian hiệu lực của Nghị định thư Kyoto vào trong đánh giá tiềm năng, bổ sung các chương trình xử lý chất thải rắn của Việt Nam và đề xuất các kiến nghị cụ thể đối với các dự án có tiềm năng ứng dụng CDM...

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu và đánh giá đạt loại Khá.

Minh Tuấn

## Tiêu chuẩn Việt Nam: Bi nghiền cao nhôm

Ngày 15/7/2011 Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tiến hành nghiệm thu kết quả nghiên cứu của đề tài biên soạn Tiêu chuẩn Việt Nam -TCVN “Bi nghiền cao nhôm” do Viện Vật liệu xây dựng Bộ Xây dựng thực hiện. ThS. Trần Đình Thái - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và môi trường Bộ Xây dựng là Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu

Thay mặt nhóm nghiên cứu - KS. Đào Anh Tuấn - Chủ nhiệm đề tài đã báo cáo về các kết quả của đề tài.

Hiện nay bi nghiền cao nhôm được sử dụng phổ biến trong các cơ sở sản xuất gốm sứ nói chung và gốm sứ xây dựng nói riêng. Bi nghiền cao nhôm có hiệu quả nghiền cao bởi một số tính năng vượt trội như độ cứng cao, khả năng chịu mài mòn lớn, khối lượng riêng lớn giúp tăng cường hiệu quả nghiền và rút ngắn thời gian nghiền. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay chưa có tiêu chuẩn ngành hay tiêu chuẩn quốc gia để kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm bi nghiền cao nhôm, thêm vào đó trên thế giới hiện cũng chưa có tiêu chuẩn quốc tế hay quốc gia mà chỉ có tiêu chuẩn ngành.

Trước thực trạng trên, Bộ Xây dựng đã giao cho Viện Vật liệu xây dựng thực hiện đề tài nghiên cứu dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam “Bi nghiền cao nhôm” nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế đồng thời góp phần hoàn thiện bộ Tiêu chuẩn Việt Nam về gốm sứ nói riêng và bộ Tiêu chuẩn Việt Nam nói chung.

Dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam - “Bi nghiền cao nhôm” được biên soạn trên cơ sở tiêu chuẩn ngành công nghiệp cho bi nghiền cao nhôm JC/T 848.1:1999 của Trung Quốc và các tài liệu công bố của các cơ sở sử dụng và các công ty thương mại về bi nghiền cao nhôm, và căn cứ các số liệu kiểm định và thí nghiệm thực tế về bi nghiền cao nhôm do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện.

Kết cấu của Dự thảo Tiêu chuẩn tuân thủ theo các quy định hiện hành, gồm các nội dung: Phạm vi áp dụng; Tiêu chuẩn viện dẫn; Phân loại; Yêu cầu kỹ thuật; Phương pháp thử; Nhãn mác, bao gói, bảo quản và vận chuyển.

Về phạm vi áp dụng, Tiêu chuẩn áp dụng cho bi nghiền cao nhôm có hàm lượng ôxyt nhôm không nhỏ hơn 75%, được sử dụng chủ yếu làm vật liệu nghiền.

Tiêu chuẩn quy định việc phân loại (theo đường kính bi nghiền và theo hàm lượng ôxyt nhôm), các yêu cầu kỹ thuật đối với khuyết tật ngoại quan, dung sai kích thước, các tính chất hoá lý như hàm lượng ôxyt sắt, ôxyt nhôm, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ cứng, độ chịu mài mòn; phương pháp thử,...

Về hiệu quả khi đưa tiêu chuẩn vào áp dụng, nhóm nghiên cứu cho rằng khi được ban hành tiêu chuẩn sẽ là cơ sở để kiểm tra đánh giá chất lượng cũng như giá trị của bi nghiền cao nhôm đang được sử dụng trong nước và xuất nhập khẩu. Tiêu chuẩn cũng sẽ góp phần

hoàn thiện bộ tiêu chuẩn quốc gia về các sản phẩm gốm sứ.

Theo ý kiến của các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng nghiệm thu, trong điều kiện hiện nay việc soạn thảo và ban hành Tiêu chuẩn này là rất cần thiết. Dự thảo Tiêu chuẩn đã được trình bày ngắn gọn, đầy đủ các mục của một văn bản tiêu chuẩn. Đối với thuyết minh dự thảo, nhóm đề tài đã căn cứ vào sản phẩm bi nghiền cao nhôm của hãng Bitossi (Italia), Hira (Nhật Bản) cùng một số hãng sản xuất bi nghiền của Trung Quốc để thử nghiệm và so sánh với tiêu chuẩn bi nghiền của Trung Quốc JC/T 848.1:1999 do vậy phần số liệu tham khảo tương đối đáng tin cậy. Tuy nhiên, đối với các số liệu thí nghiệm nên cung cấp thêm các dữ liệu cụ thể liên quan đến các thử nghiệm trong nước thì tính thuyết phục sẽ cao hơn. Một số chỉ tiêu nêu trong Dự thảo có các số liệu tham khảo tương đối phong phú nhưng một số chỉ tiêu thì số liệu này còn ít. Nhóm đề tài cần lưu ý trình bày một số nội dung liên quan đến hàm lượng ôxyt nhôm, ôxyt sắt, đặc điểm các vết rỗ, lõm đốm,... chặt chẽ và ngắn gọn hơn, rõ ràng hơn sẽ giúp cho việc tra cứu được nhanh chóng và dễ dàng hơn; việc gộp các đặc tính màu sắc và khuyết tật ngoại quan của sản



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng nghiệm thu

phẩm vào một bản là hợp lý tạo điều kiện dễ dàng cho việc sử dụng tiêu chuẩn.

Phát biểu kết luận, ThS. Trần Đình Thái - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao những cố gắng của nhóm nghiên cứu, bản Dự thảo tiêu chuẩn được biên soạn dựa trên các tiêu chuẩn công bố của các sản xuất, tiêu chuẩn Trung Quốc, và thông qua các thí nghiệm kiểm chứng là phù hợp. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cũng đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp của Hội đồng để hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình ban hành. Hội đồng thống nhất nghiệm thu và đánh giá đề tài đạt loại Khá.

Huyền Phước

## **Gạch Polymer khoáng tổng hợp của Công ty Cổ phần chế tạo máy và sản xuất vật liệu môi Trung Hậu**

Cuộc cách mạng khoa học vật liệu không những đã tạo ra tính đa dạng sản phẩm cho xã hội mà còn tạo ra sự đa dạng về bản chất của vật liệu. Đặc biệt trong lĩnh vực vật liệu xây, đi từ những sản phẩm truyền thống như gạch bê tông xi măng – cát; gạch đất sét nung, đến gạch bê tông polymer vô cơ từ đất sét và gạch polymer khoáng, rồi gạch polymer khoáng tổng hợp. Sản phẩm ngày càng có nhiều đặc tính thân thiện với môi trường, dễ sản xuất và dễ sử dụng hơn.

**Gạch polymer khoáng vô cơ từ đất sét:**

Là một loại vật liệu xây không nung đi từ nguyên liệu cơ bản là đất sét tạt, đất đồi kết hợp với vôi/ xi măng và phụ gia hoạt tính. Loại này có ưu điểm là nguồn nguyên liệu phong phú, quy trình sản xuất đơn giản, kích thước sản phẩm đồng nhất nên rất dễ sử dụng. Nhưng lại có nhược điểm rất lớn là tính đa dạng của các loại khoáng sét sẽ làm mất tính ổn định về chất lượng của sản phẩm nếu không có một nguồn nguyên liệu thuần và ổn định. Vì vậy hiện tại loại gạch này chưa phát triển ở thị trường trong nước.



Sản phẩm gạch ống - xi măng của Cty CP Trung Hậu

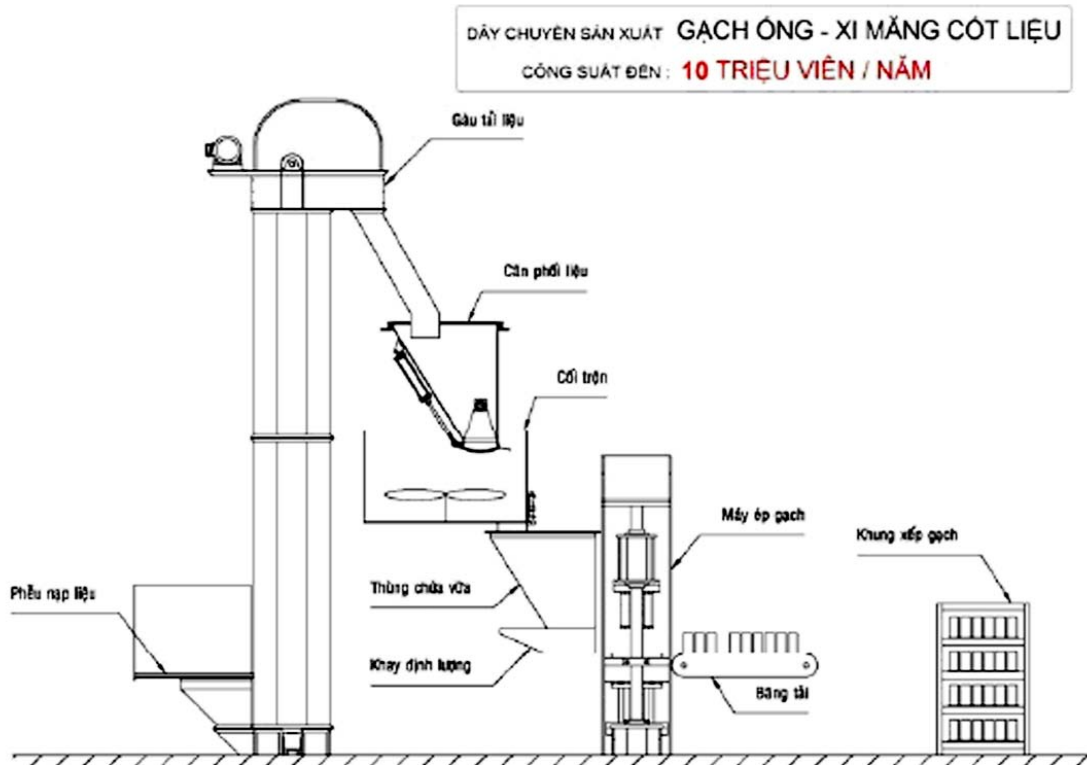
### Gạch polymer vô cơ:

Đó là geopolimer, là một loại polymer cao cấp hơn, đi từ nguyên liệu cơ bản là các khoáng silicate cao nhôm có trong tự nhiên hoặc nhân tạo như mê ta kaolan, tro bay, xỉ lò,.. được polymer hóa trong môi trường sol-gel kiềm. Sản phẩm là những polymer có khung xương chủ yếu là các nguyên tố silic thật cứng chắc. Loại này có những tính năng ưu việt như chịu nhiệt,

kháng hóa chất và môi trường mặn. Có thể dùng để sản xuất gạch siêu nhẹ hoặc bê tông mác cao. Hiện tại giá thành còn cao nên chưa hấp dẫn người sử dụng. Đây có thể là sản phẩm chiến lược trong tương lai.

### Gạch polymer khoáng tổng hợp:

Với tiêu chí sản xuất thân thiện với môi trường, nguồn nguyên liệu được tận dụng tối đa, chất lượng tốt và giá thành cạnh tranh được với những vật liệu truyền thống. Một thế hệ vật liệu mới ra đời từ việc kế thừa những công nghệ truyền thống, bằng cách tổng hợp những cơ chế polymer hóa vô cơ, polymer hữu cơ và quá trình khoáng hóa trong một hệ khép kín, tạo nên một hệ polymer – khoáng tổng hợp. Nguyên liệu chính cũng đi từ cát, khoáng hoạt tính cao, xi măng, phụ gia gốc polymer hữu cơ làm chất phân tán và phụ gia hoạt tính vô cơ làm mầm kết tinh sớm. Quy trình sản xuất không qua nung sấy, sản phẩm sớm đạt cường độ cao, trong vòng 7 ngày có thể sử dụng.



Công ty CP Chế tạo máy và sản xuất Vật liệu mới TRUNG HẬU đã cho ra đời những sản phẩm gạch polymer khoáng tổng hợp đầu tiên từ thiết bị do chính công ty nghiên cứu, thiết kế và chế tạo trong nước, với tên gọi bình dân là “Gạch ống – xi măng cốt liệu” nhằm mục đích thay thế gạch đất sét nung truyền thống, với các ưu điểm:

- Chỉ cần 2 nguyên liệu chủ yếu là xi măng thông dụng và cát (hoặc khoáng silic thay thế cát), do đó có thể đặt nhà máy ở bất cứ nơi đâu - có 2 nguyên liệu này;

- Suất đầu tư thấp, chỉ bằng 1/5 suất đầu tư gạch tuynel;

- Diện tích mặt bằng sản xuất rất nhỏ vì sản phẩm được xuất bán hoặc đưa vào xây dựng chỉ sau 7 ngày sản xuất.

- Viên gạch có hình dáng rất đẹp: vuông thành, sắc cạnh, kích thước chính xác đến 1/10 mm;

- Sản phẩm nhanh chóng đạt độ cứng ngay sau khi ép ra khỏi khuôn (công nghệ ép nén công suất lớn);

- Viên gạch đạt các chỉ tiêu kỹ thuật như gạch đất sét nung. Đặc biệt: điều chỉnh được độ cứng (cường độ nén) với cùng một công thức cấp phối;

- Giá thành nguyên liệu hợp lý :- Miền Nam: gạch 4 lỗ 8x8x18: 680 đ/viên; - Miền Bắc: gạch 2 lỗ 6x10x21: 575 đ/viên.

**Trần Trung Nghĩa**

*Tổng Giám đốc Cty CP Trung Hậu*

## **Thông báo danh sách các phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được công nhận trong tháng 7/2011**

*Trong tháng 7/2011 đã có 10 phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng được Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận và cho phép đi vào hoạt động.*

TT	Tên phòng thí nghiệm	Mã số	Quyết định có hiệu lực
1	Phòng thử nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng thuộc Cty TNHH Việt Đức Km 20, Trung Trắc - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên	LAS-XD 343	QĐ số 301/QĐ-BXD ngày 01/7/2011 có hiệu lực đến: 01/7/2014
2	Phòng Thí nghiệm Cơ lý đất và VLXD, thuộc Trung tâm kiểm định chất lượng công trình XD Phú Thọ (Sở XD Phú Thọ) Đường Nguyễn Tất Thành - phường Tân Dân - TP. Việt Trì - tỉnh Phú Thọ	LAS-XD 242	QĐ số 302/QĐ-BXD ngày 04/7/2011 có hiệu lực đến: 04/7/2014
3	Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành XD, thuộc Cty CP Đầu tư và XD Số 4 Đốc Vân, Yên Thường, quận Gia Lâm - Hà Nội	LAS-XD 180	QĐ số 303/QĐ-BXD ngày 04/7/2011 có hiệu lực đến: 04/7/2014
4	Phòng Thí nghiệm và kiểm định XD, thuộc Cty CP Tư vấn Đầu tư và XD Bắc Ninh Đường Huyền Quang, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	LAS-XD 628	QĐ số 304/QĐ-BXD ngày 04/7/2011 có hiệu lực đến: 04/7/2014

5	Phòng thí nghiệm kiểm định thuộc Cty CP Tư vấn XD và thương mại Đông Dương Số 25, đường Hồ Sỹ Dương, Khối 17 - phường Hưng Bình - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An	LAS-XD 1042	QĐ số 307/QĐ-BXD ngày 06/7/2011 có hiệu lực đến: 24/12/2013
6	Phòng thử nghiệm vật liệu và kiểm định h chất lượng XD công trình giao thông thuộc Trung tâm tư vấn và giám sát XD công trình giao thông Vĩnh Phúc Số 9 đường Mê Linh - phường Liên Bảo - Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc	LAS-XD 347	QĐ số 315/QĐ-BXD ngày 12/7/2011 có hiệu lực đến: 11/7/2014
7	Phòng thí nghiệm cơ lý đất và VLXD thuộc Cty TNHH một thành viên kiểm định và tư vấn XD Phước Lộc E1-87, đường Vũ Trọng Phụng - phường Vĩnh Lạc - TP. Rạch Giá - tỉnh Kiên Giang	LAS-XD 1132	QĐ số 318/QĐ-BXD ngày 15/7/2011 có hiệu lực đến: 15/7/2014
8	Phòng thí nghiệm cơ lý đất và VLXD thuộc Cty TNHH XD Kiên Thành Số 42C19 Mai Văn Bộ - phường Vĩnh Lạc - TP. Rạch Giá - tỉnh Kiên Giang	LAS-XD 654	QĐ số 319/QĐ-BXD ngày 15/7/2011 có hiệu lực đến: 15/7/2014
9	Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng XD A&P thuộc Cty CP Bê tông, XD A&P Dự án XD Nhà máy nhiệt điện Mông Dương - thị xã Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh	LAS-XD 35	QĐ số 320/QĐ-BXD ngày 18/7/2011 có hiệu lực kể từ ngày ký
10	Bổ sung các phép thử cho Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định XD, thuộc Cty CP Tư vấn Đầu tư và Kiểm định XD Km82 Quốc lộ 38 - huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam	LAS-XD 250	QĐ số 322/QĐ-BXD ngày 25/7/2011 có hiệu lực kể từ ngày ký

**Huỳnh Phước**

## **Tầm cách nhiệt Polystyrene bọt - đánh giá trên quan điểm khoa học**

Điều luật số 261- F3 “Về tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả năng lượng, và áp dụng những sửa đổi vào từng văn bản luật riêng của Liên bang Nga” được thông qua đã mở ra một trang mới cho ngành Xây dựng Nga: các nhà sản xuất lần đầu tiên hiểu rõ nhu cầu tiết kiệm năng lượng, nhu cầu đổi mới công nghệ trong thực tế. Cùng với sự ra đời của văn bản

Luật, việc đẩy mạnh “các xu hướng xanh” còn đặt ra một nhiệm vụ nữa, đó là kết hợp tính hiệu quả của các công nghệ với sự an toàn cho con người và môi trường xung quanh.

Hai yếu tố này được xác định không chỉ đối với các nhà sản xuất vật liệu xây dựng mà còn với cả các chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế và xây dựng, thúc đẩy họ bỏ ra rất nhiều công sức

nhằm tìm ra những loại vật liệu xây dựng đáp ứng 2 yếu tố trên.

Trong khi đó, một bộ phận trong ngành Xây dựng lại nhận thức rằng, các loại vật liệu có tuổi thọ cao và tiết kiệm năng lượng đã có mặt trên thị trường; do đó, tìm tòi đổi mới có vẻ là một phong trào và/ hoặc là một chiến lược tiếp thị, hơn là nhu cầu cần thực sự.

Polystyrene bọt là một trong những loại vật liệu có những đặc tính đã được chứng minh, thử nghiệm, và ứng dụng trong rất nhiều công trình ở khắp nơi trên thế giới. Mặc dù có những tính chất cơ - lý vượt trội so với các vật liệu cách nhiệt khác, nhưng xung quanh việc ứng dụng xốp cách nhiệt trong các công trình nhà ở và dân dụng cũng còn rất nhiều tranh luận và người ta cũng rất thận trọng khi đưa nó vào trong thiết kế.

Trước tiên cần phải hiểu rõ, các tính chất của Polystyrene bọt bắt nguồn từ phương pháp sản xuất, cũng như các đặc điểm của quá trình sản xuất. Polystyrene bọt được tạo ra thông qua việc đun nóng Polystyrene (được tạo ra từ polymer) để tạo bọt ở nhiệt độ không quá 100°C. Quy trình này mang tính chất lý học thuần túy và không kèm theo các phản ứng hóa học. Tuy nhiên cần lưu ý rằng, chỉ polystyrene bọt, polyetilen bọt và polivinylclorid bọt là được tạo ra từ các polymer nguyên chất. Polyuretan bọt và một số loại khác được hình thành từ kết quả của các phản ứng hóa học khi pha 2 oligomer có khả năng phản ứng và polymer được tổng hợp đồng thời với quá trình tạo bọt của nó. Ngay trong công nghệ sản xuất polystyren bọt đã ẩn chứa tính an toàn vệ sinh. Theo các tiêu chuẩn vệ sinh, Polystyrene bọt có thể tiếp xúc với tất cả các loại thực phẩm. Từ Polystyrene bọt người ta có thể làm cốc chén, túi đựng rau, hoa quả thịt cá (sử dụng một lần).

Một trong những ý kiến phản đối việc sử dụng Polystyrene bọt trong xây dựng là do nó được hình thành qua con đường polime hóa styrene. Người ta cho rằng, Polystyrene bọt bị ô

xy hóa thường xuyên dưới tác động của ô xy, và quá trình đó giải phóng chất styrene ra môi trường xung quanh. Tuy nhiên, đối với nhiều nhà khoa học, sự khẳng định này là không có cơ sở và không hợp lý, bởi vì với điều kiện khai thác bình thường, Polystyrene bọt không bao giờ bị ô xy hóa. Sự phân tách chất styrene thực sự chỉ có thể xảy ra ở nhiệt độ trên 320°C, và chất styrene không thể tách ra trong điều kiện khai thác polystyrene bọt ở phạm vi nhiệt độ từ - 40 đến +70°C. Các thí nghiệm của Viện Khoa học vệ sinh dịch tễ Erisman ở Moskva cho thấy, trong không khí của các căn phòng sử dụng tường với lớp Styrofoam cách nhiệt có độ dày tiêu chuẩn không phát hiện thấy chất styrene. Ngoài ra, việc phân tích tất cả các độc chất có trong danh mục trên toàn thế giới, và kết quả các nghiên cứu styrene gần đây nhất trong khuôn khổ quy chế châu Âu REACH (tổng hợp kết quả nghiên cứu trong vòng 20 năm gần đây) đã cho kết quả: styrene không phải là chất độc hại và không gây tác hại tới hoạt động của các cơ quan trong cơ thể người.

Tùy vào thành phần và công nghệ tạo bọt được áp dụng, độ đặc chắc của polystyrene bọt có thể thay đổi trong biên độ rộng. Như vậy, độ đặc chắc của tấm vật liệu (không sử dụng các phương pháp ép, nén) có thể dao động từ 13 đến 48kg/m<sup>3</sup>; các tấm polystyrene bọt được làm từ bọt phun ra có thể có độ đặc chắc từ 21 đến 40 kg/m<sup>3</sup>.

Đối với các yêu cầu nâng cao hiệu quả năng lượng cho các tòa nhà, cần xem xét tính chất của các vật liệu cách nhiệt, như tính dẫn nhiệt chẳng hạn. Các chỉ số dẫn nhiệt thấp giúp giảm độ dày của vật liệu cách nhiệt – là một yêu cầu để đảm bảo mức nhiệt cần thiết - có nghĩa là giảm cả các chi phí cho chính loại vật liệu đó. Polystyrene bọt có tính dẫn nhiệt thấp cả trong trường hợp độ đặc chắc thấp. Tùy theo thành phần cấu tạo và phương pháp chế tạo, tính dẫn nhiệt của polystyrene bọt dao động trong khoảng 0,028 đến 0,045W/MK. Chỉ số này đối

với gỗ là 0,058; đối với xỉ là 0,048; đối với ván sợi gỗ là 0,045 trong khi độ đặc chắc của các vật liệu này tương ứng 368, 35 và 208 kg/m<sup>3</sup>.

Tính dẫn nhiệt thấp của polystyrene bọt khiến nó được ưa chuộng ở châu Âu, nơi giá thành của nó không kém gì giá các loại vật liệu giữ nhiệt bằng xơ gỗ. Tại CHLB Đức, polystyrene bọt được sử dụng rất phổ biến để cách nhiệt cho các tòa nhà.

Trong khi đó ở Nga, những người phản đối việc ứng dụng polystyrene bọt đưa ra những chứng cứ về việc polystyrene bọt do tác động của môi trường bên ngoài.

Các kết quả thí nghiệm đối với các mẫu polystyrene bọt được lấy ra từ các tấm tường sandwich được tháo dỡ từ các ngôi nhà đã sử dụng trên 40 năm dành được rất nhiều sự quan tâm. Kết quả thí nghiệm cho thấy, các đặc tính của polystyrene bọt được bảo toàn từ 85-90% so với ban đầu, do đó khả năng khai thác dài hạn các công trình được xây dựng đúng cách với việc áp dụng panel có lớp cách nhiệt bằng polystyrene bọt là hoàn toàn khả thi.

Các nhà nghiên cứu đã tiến hành quan sát các cách nhiệt - sản phẩm của công ty Plastbay được ứng dụng tại một ngôi nhà chưa hoàn thiện ở Kazan (Nga). Tại đây, các tấm cách nhiệt bằng polystyrene bọt dày 100mm được phơi ra dưới gió, mưa và ánh nắng mặt trời. Qua đó cho thấy, một lớp mỏng trên bề mặt có chiều dày dưới 20 mikron bị ố vàng, bên dưới là kết cấu màu trắng không bị tác động về hóa - lý. Như vậy ngay cả khi nằm trong môi trường tự nhiên, polystyrene bọt cũng không tác động quá nhiều, vì thế có thể hoàn toàn yên tâm về tính bền vững của loại vật liệu này theo thời gian.

Polystyrene bọt là loại vật liệu chịu ẩm, ít thấm thấu. Nó bảo toàn các tính chất của mình trong quá trình tiếp xúc với độ ẩm - tính chất này cực kỳ quan trọng đối với những khu vực có độ ẩm cao.

Polystyrene bọt có tính thấm thông thường

có khả năng hút ẩm – tức là có khả năng tích ẩm; và nếu cấu trúc của nó không tốt thì quá trình đóng băng và nhiễm ẩm sẽ xảy ra. Song cũng như các chất polymer khác, polystyrene bọt là loại vật liệu mềm, bởi vậy sự phá hủy như trong các vật liệu khoáng xốp tổ ong sẽ không xảy ra. Polystyrene bọt còn có tính chất chịu băng tuyết rất tốt và có thể sử dụng trong điều kiện nhiệt độ cực thấp.

Mặc dù ở LB Nga, những nghiên cứu trong lĩnh vực này rất thiếu, nhưng bù lại là những cơ sở dữ liệu phong phú, ví dụ như tài liệu về công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Canada thực hiện từ những năm 70 của thế kỷ XX về polystyrene bọt.

Năm 1973 tại Canada, trong “Tạp chí Cơ học đất và nền móng” các tác giả của bài báo “Thiết kế móng đơn” đã đưa ra khuyến nghị về việc sử dụng polystyrene bọt cho móng đơn; “Mặc dù trong các phân tích lý thuyết, polystyrene bọt ép đùn có thể được sử dụng với mục đích làm vật liệu cách điện và cho mục đích xây dựng, các vật liệu khác từ polystyrene bọt dạng hạt cũng có thể sử dụng cho mục đích này và thậm chí còn mang lại hiệu quả kinh tế lớn. Tuy nhiên, khi sử dụng lớp cách nhiệt ở các vị trí bên dưới bộ phận chịu tải của công trình, ví dụ dưới móng hoặc dưới mặt sàn thì lớp cách nhiệt đó phải có đủ cường độ bền nén để có thể chịu được tải trọng”.

Những thí nghiệm tương tự cần được tiến hành cả ở Nga, đặc biệt là những kinh nghiệm tích cực về sử dụng vật liệu cách nhiệt polymer tại miền Bắc nước Nga từ hàng chục năm nay.

Polystyrene bọt rất bền vững trước tác động của các chất xâm thực, nhất là các loại axit, dung dịch kiềm và một số hoạt chất khác, do đó nguy cơ vật liệu bị phá hủy giảm đi, cho dù có một loạt hạn chế trong việc sử dụng loại vật liệu này do tác động 2 chiều của Polystyrene với các loại sơn dưới dạng chất hòa tan, hoặc là với các hydrocarbon thơm được clo hóa rất có hại cho vật liệu này.



Đáng tiếc là hiện tượng xem thường các nguyên tắc kết hợp của các vật liệu xây dựng khác nhau không phải là ít trong thực tiễn xây dựng hiện nay, và hậu quả nhãn tiền. Sự thiếu trách nhiệm không chỉ để lại dấu vết trên chính loại vật liệu đó, mà còn ảnh hưởng đến cả các tính chất của nó. Có thể lấy thảm họa trong trung tâm thương mại “ Okhodnyi Ryad” làm ví dụ – hiện trường cho thấy: sự tiếp xúc của Polystyrene đùn ép với các loại sơn có tính xâm thực cao đã dẫn đến vật liệu và toàn bộ kết cấu xây dựng bị phá hoại. Để những trường hợp tương tự như vậy không còn xảy ra, các cơ quan hữu quan cần tăng cường công tác quản lý, giám sát để đảm bảo cho công tác xây dựng theo đúng quy trình, các nhà sản xuất vật liệu cách nhiệt từ Polystyrene cần tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho những người xây dựng.

Một điều dễ thấy đó là việc Polystyrene bọt có thể kết hợp với các cấu trúc bê tông. Về khả năng kết hợp với các vật liệu xây dựng khác, Polystyrene bọt có ưu thế vượt trội so với các loại xốp khác.

Điều đáng nói không chỉ về tính an toàn của bản thân vật liệu và ảnh hưởng của nó tới môi trường xung quanh mà còn về vấn đề vi khí hậu và chất lượng không khí bên trong ngôi nhà. Yếu tố quan trọng chính là khả năng ngăn chặn các vi khuẩn, nấm mốc sinh sôi và xâm nhập vào các cấu trúc của ngôi nhà. Các thí nghiệm được tiến hành trong những điều kiện lý tưởng cho nấm mốc phát triển, kết quả cho thấy: không phát hiện ra nấm mốc trên những mẫu thí nghiệm. Từ đó có thể kết luận về tính trung lập về mặt sinh - hóa của Polystyrene bọt.

Thông qua các đặc tính về mặt sinh thái, an toàn và tiết kiệm năng lượng, Polystyrene bọt có trọng lượng nhẹ, vững chắc có thể đáp ứng yêu cầu lắp ghép, sử dụng và tháo dỡ một cách thuận tiện. Trong quá trình vận chuyển, lắp ghép, sử dụng và tháo dỡ, việc tiếp xúc với Polystyrene bọt không nguy hại cho sức khỏe,

do không có tính phóng xạ, không có những chất độc hại trong thành phần. Nó có thể được sản xuất, được cắt (đổ khuôn) mà không gây bất kỳ ảnh hưởng không tốt nào lên da, hệ hô hấp và mắt của con người. Việc lắp ghép các tấm Polystyrene bọt khá đơn giản, ai cũng có thể thực hiện.

Trong thời gian gần đây, báo chí đang bàn nhiều về các vấn đề liên quan đến tính chất dễ gây cháy của Polystyrene bọt và các kết cấu có Polystyrene bọt trong thành phần. Chính xác thì đây là loại vật liệu dễ cháy, nên có những hạn chế nhất định trong việc sử dụng nó. Mỗi công nhân xây dựng đều cần nắm vững hạn chế này, và các lưu ý về tính dễ cháy của loại vật liệu này đã được thể hiện trong tiêu chuẩn GOST 15588-86 hiện hành.

50 năm kinh nghiệm ứng dụng loại vật liệu này trên thế giới đã chứng kiến: Polystyrene bọt có nguy cơ phát cháy cũng như các vật liệu xây dựng hữu cơ khác. Khi cháy, Polystyrene bọt giải phóng ra gần 1000 MJ/m<sup>3</sup>. Nhiệt năng do việc đốt cháy vật liệu bằng gỗ khô từ 7000-8000 MJ/m<sup>3</sup>. Polystyrene bọt được sử dụng với mục đích cách nhiệt khi làm lớp giữ nhiệt tiêu chuẩn giữa các cấu kiện xây dựng mà không cần tiếp xúc với những căn phòng bên trong. Trong nhiều trường hợp, mặt tiền các tòa nhà được xây bằng vật liệu giữ nhiệt từ Polystyrene bọt đã cho những kết quả khả quan nhất khi tiến hành các thử nghiệm phòng cháy quy mô lớn, so với các mặt tiền sử dụng vật liệu cách nhiệt bằng khoáng.

Vấn đề dễ bắt cháy của Polystyrene bọt có thể được giải quyết nhờ các loại phụ gia kháng cháy khác nhau, giúp làm giảm nguy cơ cháy, và có khả năng làm ngọn lửa tắt dần. Gần đây, trong quá trình sản xuất xốp cách nhiệt từ Polystyrene bọt loại PCB –C người ta đã thử dùng thêm chất kháng cháy hexabromocyclododecane (hàm lượng dưới 0,5%).

Mặc dù hexabromocyclododecane không tạo thành chất độc khi cháy và không phải là

nguồn gốc tạo thành các dioxin và polibromodibenzofuran khi cháy trong khoảng nhiệt độ từ 400 đến 800°C, gần đây những yêu cầu về mặt sinh thái đối với ảnh hưởng của chất này tới môi trường xung quanh cũng đã được đưa ra bàn luận. Liên quan tới vấn đề này, ngành công nghiệp Polystyrene của châu Âu đã phải đối mặt với sự cần thiết phải phát triển các phụ gia an toàn thay thế cho hexabromocyclododecane vào năm 2014.

Vào cuối tháng 3/2011, Tập đoàn Great Lakes Solutions đã công bố chế tạo thành công phụ gia kháng cháy mới. Theo các chuyên gia của Great Lakes Solutions, phụ gia mới này không làm giảm tính chất nhiệt của Polystyrene bột và còn đáp ứng các yêu cầu về sinh thái.

Có thể nói, những khó khăn mà ngành sản xuất Polystyrene bột đang phải đối mặt không liên quan đến bản thân loại vật liệu này, mà ở chỗ thiếu các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn và định mức xây dựng. Các nhà khoa học, các nhà sản xuất Polystyrene bột cũng như đại diện Hiệp hội Xây dựng cần tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu các tiêu chuẩn, đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo, tăng cường học hỏi kinh nghiệm của các nước châu Âu trong lĩnh vực này.

**GS.TS Mikhail Kerber**

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 24*

*(17/6/2011)*

**ND: Lê Minh**

## **Ứng dụng năng lượng tái tạo trong công trình xây dựng - kinh nghiệm của Thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc**

Công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng ở thành phố Ninh Ba lấy tinh thần Đại hội Đảng lần thứ XVII làm tư tưởng chỉ đạo, quán triệt thực hiện quan điểm phát triển khoa học, tăng cường xây dựng chế độ và chỉ đạo chính sách, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng, tăng cường kiểm tra đánh giá và giám sát quản lý, đẩy mạnh toàn diện công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng toàn thành phố.

### **I. Hiệu quả của công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng**

Tháng 7/2004, thực hiện tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng toàn thành phố; tháng 12/ 2005, chính quyền thành phố công bố “Thông tri về việc ban hành biện pháp thực hiện tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng và đẩy mạnh cải cách vật liệu tường của thành phố Ninh Ba” và “Thông tri về việc tăng cường hơn nữa công tác tiết kiệm

năng lượng trong công trình xây dựng”. Tháng 6/2006, chính quyền thành phố thành lập Ban chỉ đạo công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, ban xây dựng đô thị là ngành chính quyền tiến hành công tác này, phối hợp các ngành hữu quan, sau mấy năm nỗ lực không mệt mỏi, công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba đã thu được một số kết quả bước đầu, thể hiện ở các mặt sau

- Các cấp, các ngành quản lý hành chính nhận thức ngày càng rõ nét hơn về tầm quan trọng và tính cấp bách của công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, ý thức tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của người dân thành phố được tăng cường rõ rệt, họ chủ động coi tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi chọn mua nhà ở thương phẩm, giúp đỡ và phối hợp với chính quyền đẩy mạnh công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.

- Bước đầu hình thành chính sách pháp quy, biện pháp kỹ thuật và cơ cấu tiết kiệm năng lượng mang tính địa phương về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, bảo đảm công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba phát triển một cách quy phạm và có trật tự.

- Không ngừng tăng cường giám sát quản lý toàn bộ quá trình tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, hình thành cơ chế công tác tương đối có hệ thống ở các khâu như lập dự án, thẩm tra phê chuẩn, thẩm tra bản vẽ thi công, giám sát hiện trường, nghiệm thu công trình... và các mặt khoa học kỹ thuật, phát triển kỹ thuật mới và sản phẩm mới, công trình thí điểm... Tỷ lệ thẩm tra tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng ở khâu bản vẽ thi công khu nội thành đạt 100%, tỷ lệ nghiệm thu hoàn thành công trình cũng đạt 100%.

- Không ngừng mở rộng phạm vi tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, xây dựng 45 công trình điển hình tiết kiệm năng lượng cấp thành phố, diện tích xây dựng đạt hơn 4,3 triệu m<sup>2</sup>

- Có sự đột phá trong ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng, thành phố Ninh Ba được bầu chọn làm thành phố gương mẫu ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng của toàn tỉnh vào tháng 10/2009, diện tích công trình xây dựng ứng dụng năng lượng địa nhiệt trong toàn thành phố đạt 860 nghìn m<sup>2</sup>, diện tích công trình xây dựng ứng dụng năng lượng mặt trời đạt 9,23 triệu m<sup>2</sup>, đang xây dựng hạng mục điển hình ứng dụng quang điện với điện năng 150 kW.

- Vật liệu tường kiểu mới được ứng dụng triệt để vào công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Tính đến năm 2010, tỷ lệ ứng dụng vật liệu tường kiểu mới trong toàn thành phố đạt 64,9%, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước và từng bước mở rộng tới nông thôn

- Có sự đột phá về xây dựng hệ thống giám sát quản lý tiết kiệm năng lượng trong công

trình xây dựng công cộng quy mô lớn và văn phòng cơ quan nhà nước, hiện đã hoàn thành thiết kế tiêu hao năng lượng cho 474 công trình xây dựng công cộng lớn và văn phòng cơ quan nhà nước, kiểm toán năng lượng cho 30 công trình xây dựng, lắp đặt trang thiết bị đo đếm điện sử dụng ở từng hạng mục cho 18 công trình xây dựng.

## II. Các biện pháp chủ yếu tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng

### 1. Thể chế quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng kiện toàn bảo đảm quán triệt thực hiện giảm bớt lượng tiêu hao năng lượng

a) *Xây dựng cơ cấu quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng hoàn thiện.*

Tháng 6/2006, thành phố Ninh Ba thành lập Ban chỉ đạo công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng do lãnh đạo thành phố làm trưởng ban, lãnh đạo các ngành: Xây dựng, Ủy ban Cải cách và Phát triển, Ủy ban Kinh tế, Khoa học kỹ thuật, Tài chính, Quy hoạch, Tài nguyên môi trường, Văn hóa, Giám sát chất lượng, Bảo vệ môi trường... làm thành viên. Văn phòng Ban chỉ đạo được đặt tại ủy ban Xây dựng thành phố, chịu trách nhiệm về quản lý, điều hành, chỉ đạo và thực hiện công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng toàn thành phố. Đồng thời, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba cũng thành lập các tiểu tổ lãnh đạo tương ứng trong hệ thống, các huyện (thị), khu vực trong toàn thành phố cũng đều thành lập tiểu tổ lãnh đạo tương ứng, nắm bắt công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng ở các khu vực. Hiện nay, toàn thành phố đã hình thành cục diện công tác thuận lợi quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng theo từng cấp từng tầng hành chính.

b) *Cải cách vật liệu tường phối hợp với tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.*

Tuy công tác cải cách vật liệu tường và tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba thuộc về hai ngành khác

nhau, nhưng đổi mới và ứng dụng vật liệu tường là nội dung quan trọng của tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, bám chắc nguyên tắc “phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng cùng tiến”, tăng cường sự phối hợp thống nhất giữa cải cách vật liệu tường và tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Thông qua việc đổi mới vật liệu tường, đào thải, hạn chế gạch đặc và những sản phẩm làm từ đất sét, phát triển các vật liệu tường làm từ nguyên liệu khác ngoài đất sét như rác thải công nghiệp..., đó là biện pháp quan trọng của thành phố Ninh Ba nhằm tận dụng rác thải công nghiệp, giảm bớt tiêu hao tài nguyên và năng lượng, đẩy mạnh tối ưu hóa cơ cấu các ngành sản xuất vật liệu tường, thúc đẩy ngành xây dựng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đó cũng là biện pháp quan trọng và hữu hiệu để thúc đẩy công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba phát triển. Thực hiện quản lý tiền vốn trợ cấp riêng cho vật liệu tường kiểu mới, trợ cấp 10 NDT/m<sup>2</sup> đối với các hạng mục thí điểm nghiên cứu khoa học ứng dụng vật liệu tường kiểu mới cấp thành phố; trợ cấp 20 NDT/m<sup>2</sup> đối với các hạng mục thí điểm tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.

*c) Xây dựng chế độ kiểm tra đánh giá giảm bớt tiêu hao năng lượng trong công trình xây dựng.*

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác giảm bớt tiêu hao năng lượng trong công trình xây dựng toàn thành phố, hàng năm chính quyền thành phố Ninh Ba đều giao mục tiêu tiết kiệm năng lượng cho Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba, đưa ra các yêu cầu về chỉ tiêu diện tích công trình xây dựng ứng dụng năng lượng tái sinh đối với các công trình thí điểm tiết kiệm năng lượng, đặt chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng; thông qua việc hàng năm giao trách nhiệm mục tiêu kiểm tra công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng cho ngành chủ quản hành chính xây dựng các huyện (thị), khu vực, Ủy ban Xây dựng thành

phố Ninh Ba đã chia nhỏ nhiệm vụ giảm bớt tiêu hao tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng để thực hiện. Thông qua cơ chế kiểm tra này, họ chia nhỏ nhiệm vụ mục tiêu tới từng tầng, từng đơn vị thực hiện mục tiêu cụ thể, đặt cơ sở hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu giảm bớt tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của toàn thành phố thời kỳ 5 năm lần thứ XI.

**2. Tăng cường xây dựng chế độ pháp quy về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, tạo ra môi trường pháp lý về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.**

*a) Nghiêm túc quán triệt chấp hành pháp quy chính sách tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.*

Nhằm làm tốt công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh ba đã nghiêm túc quán triệt chấp hành các văn kiện chính sách tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của Nhà nước và tỉnh, tổ chức cho cán bộ, công nhân viên toàn ngành quán triệt “Luật Tiết kiệm năng lượng”, “Điều lệ Tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng”, “Biện pháp Quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng tỉnh Chiết Giang”, “Điều lệ Tiết kiệm năng lượng thành phố Ninh Ba”, “Biện pháp Quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng thành phố Ninh Ba”... Ngoài ra, thông qua Hội nghị Cục trưởng Xây dựng, Hội nghị Tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, Hội nghị công tác cơ quan thẩm tra bản vẽ thi công... Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba đã chú trọng tuyên truyền các pháp quy chính sách tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, bảo đảm cho thành phố Ninh Ba quán triệt thực hiện pháp quy chính sách.

*b) Xây dựng và hoàn thiện các pháp quy chính sách mang tính địa phương về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng*

Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, thành phố Ninh Ba đã nỗ lực xây dựng và kiện

toàn các pháp quy chính sách mang tính địa phương về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, ví dụ như “Điều lệ Tiết kiệm năng lượng thành phố Ninh Ba” có hiệu lực từ ngày 1/3/2010, “Biện pháp quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng thành phố Ninh Ba”, thực hiện từ ngày 1/8/2010. Ngoài ra, trên cơ sở văn bản của Quốc Vụ viện về “Biện pháp công bố thông tin tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng”, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba đã ban hành “Thông tri về quán triệt biện pháp công bố thông tin tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng”, xác định phương hướng công bố thông tin tiết kiệm năng lượng ở hiện trường thi công, tiêu thụ.

*c) Quy hoạch phát triển tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng một cách lâu dài*

Triệt để phát huy tác dụng dẫn đầu, chủ đạo và thống nhất của quy hoạch, đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng và công nghiệp hóa ngành nhà ở, sử dụng hiệu quả năng lượng tái sinh, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba nghiên cứu chuyên đề “Quy hoạch tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba”, đề ra “Quy hoạch tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba (năm 2009 – 2011)”, “Hệ thống sách lược kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, “Sách lược phát triển ứng dụng năng lượng tái tạo thành phố Ninh Ba”. Năm 2010, quy hoạch phát triển tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba được coi là một trong những đề tài nghiên cứu quan trọng, hiện đã hoàn thành việc thẩm định dự thảo.

*d) Nhanh chóng đề ra quy hoạch cải tạo tiết kiệm năng lượng ở những công trình xây dựng hiện hữu*

Nhằm đẩy nhanh các bước cải tạo tiết kiệm năng lượng ở những công trình xây dựng hiện hữu, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba lấy công trình cải tạo tiết kiệm năng lượng ở những

công trình xây dựng hiện hữu của Trung tâm bồi dưỡng huấn luyện thuộc Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba làm công trình mẫu, chỉ đạo triển khai từng bước các dự án cải tạo tiết kiệm năng lượng ở những công trình xây dựng hiện hữu. Năm 2010, thành phố tiến hành cải tạo tiết kiệm năng lượng trong những công trình xây dựng đã có sẵn như Trường Trung học Thuần Hồ Phụng Hóa, cửa hàng số 45 Cát Lợi Giang Bắc... Năm 2009, tổ chức hoàn thành nghiên cứu chuyên đề mô hình thông dụng cải tạo tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng đã có sẵn, cung cấp phương án tối ưu khi cải tạo tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng đã có sẵn; năm 2010, thành phố Ninh Ba lại quy hoạch cải tạo tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng hiện hữu, bước đầu hoàn thành dự thảo, đưa ra nhiều kiến nghị khả thi về chính sách, kỹ thuật, kinh tế... cho công tác cải tạo tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng hiện hữu của thành phố.

**3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, nâng cao tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.**

*a) Nghiêm túc chấp hành tiêu chuẩn kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của Nhà nước và tỉnh đề ra.*

Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba nghiêm túc chấp hành tiêu chuẩn kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của Nhà nước và tỉnh đề ra, tăng cường thẩm tra bản vẽ thi công, thiết kế, xây dựng công trình, giám sát công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của các đơn vị thi công, giám sát quản lý; thực hiện chế độ thẩm tra và nghiệm thu chuyên ngành tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, chế độ giám sát quản lý và kiểm tra không định kỳ các trọng điểm tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, đảm bảo tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng được thực hiện toàn diện.

Theo yêu cầu của tiêu chuẩn về tiết kiệm

năng lượng trong công trình xây dựng của nhà nước và của tỉnh, đề ra nhiều biện pháp thực hiện cụ thể. Ví dụ, “Thông tri về việc tăng cường quản lý kỹ thuật thiết kế tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng” nêu yêu cầu cụ thể đối với tính toán chỉ tiêu tổng hợp tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng, quy định rõ ràng về tính năng tiết kiệm năng lượng của cửa sổ và cửa ra vào, mái, vật liệu cách nhiệt...; “Quy định tạm thời về việc đề ra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, quy định cụ thể về yêu cầu tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng trong hồ sơ thiết kế, xác định và chỉ đạo công tác lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.

*b) Tích cực đề ra quy tắc mang tính địa phương.*

Năm 2010, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba tổ chức các đơn vị nghiên cứu khoa học hữu quan hoàn thành 4 tiêu chuẩn, quy trình và tập bản vẽ đồng bộ như “Hướng dẫn kỹ thuật ứng dụng hệ thống bơm địa nhiệt trong công trình xây dựng” (thí điểm), “Quy tắc thực hiện nhất thể hóa thiết kế, lắp đặt và nghiệm thu hệ thống năng lượng mặt trời với công trình xây dựng” (thí điểm)... Ngoài ra, còn ban hành “Thông tri về các văn kiện như nhanh chóng đẩy mạnh ứng dụng năng lượng mặt trời vào công trình xây dựng”, “Thông tri về việc tăng cường mở rộng ứng dụng kỹ thuật quang điện năng lượng mặt trời trong công trình xây dựng”, “Thông tri về công bố những kỹ thuật được ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng tỉnh Chiết Giang và công bố những kỹ thuật bị đào thải và hạn chế sử dụng trong lĩnh vực xây dựng tỉnh Chiết Giang”. Đề ra trình tự thẩm tra thay đổi thiết kế sau khi bản vẽ thi công đã được thẩm tra đạt tiêu chuẩn, ngăn ngừa các hành vi tùy tiện hạ thấp tiêu chuẩn thiết kế tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng khi thi công.

*c) Tích cực giúp đỡ các cơ quan nghiên cứu*

*khoa học, tăng cường nghiên cứu khoa học kỹ thuật.*

Dưới sự chỉ đạo của chính quyền, thành lập các cơ quan nghiên cứu khoa học. Tháng 5/2010, thành lập Trung tâm nghiên cứu xây dựng nhà ở, thành thị và nông thôn Ninh Ba thuộc trường Đại học Chiết Giang, Trung tâm Phát triển ứng dụng năng lượng tái tạo thuộc trường Đại học Ninh Ba; Tháng 10/2010, Công ty TNHH khoa học kỹ thuật năng lượng mới Aiwule Ninh Ba thành lập cơ sở nhất thể hóa nghiên cứu, làm mẫu thí phạm và ứng dụng năng lượng mặt trời vào công trình xây dựng. Năm 2010, tiến hành 5 chuyên đề nghiên cứu tiết kiệm năng lượng như “Nghiên cứu hệ thống đánh giá công trình xây dựng sử dụng năng lượng tái tạo thành phố Ninh Ba”, “Nghiên cứu hệ thống kết cấu tự cách nhiệt trong công trình xây dựng cao tầng”..., bố trí hơn 600 nghìn NDT cho nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, còn hoàn thành hai đề tài do Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba phụ trách: “Nghiên cứu về vấn đề đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba” và “Báo cáo nghiên cứu đề tài phát triển công trình xây dựng ít ô nhiễm thành phố Ninh Ba”, đưa ra biện pháp và đối sách hữu hiệu nhằm phát triển tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.

*d) Áp dụng chính sách khuyến khích thiết thực bằng kinh tế.*

Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba căn cứ vào “Biện pháp quản lý tiền vốn dành cho tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba”, bố trí 8 triệu NDT cho công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, trợ cấp cho các công trình gương mẫu tiết kiệm năng lượng. Tháng 9/2010, chính quyền thành phố ban hành “Một vài ý kiến về việc xây dựng thành phố gương mẫu ứng dụng năng lượng tái tạo”, trợ cấp cho các dự án xây dựng sử dụng năng lượng mặt trời, địa nhiệt. Tổng số tiền trợ cấp khoảng 150,5 triệu NDT, do ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố và

huyện (thị) cùng tập trung. Đối với các dự án xây dựng được đưa vào kế hoạch thực hiện công trình gương mẫu sử dụng năng lượng tái tạo, xác định mức độ trợ cấp tài chính theo tiêu chuẩn hữu quan.

#### **4. Chính quyền tăng cường giám sát và chỉ đạo công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, bảo đảm cho công tác này thực sự được thực hiện.**

##### *a) Tăng cường giám sát toàn bộ quá trình.*

Nhằm bảo đảm chất lượng của công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba tăng cường giám sát toàn bộ quá trình tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, làm tốt 5 điểm;

- Chú trọng nhân rộng mô hình ban đầu: Từ tháng 1 đến tháng 9/2010, tham gia đánh giá và nhân rộng 62 dự án, bảo đảm mọi giai đoạn thực hiện dự án đều tiết kiệm năng lượng, chủ động tiết kiệm năng lượng.

- Nắm chắc thiết kế, tỷ lệ đạt tiêu chuẩn thiết kế tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng của các công trình xây dựng mới xây toàn thành phố đạt 100%.

- Nắm chắc khâu thẩm tra bản vẽ, kiểm tra định kỳ và không định kỳ công tác thẩm tra bản vẽ, xác định chất lượng thẩm tra bản vẽ.

- Chú trọng giám sát - tháng 7/2010, khi kiểm tra về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng toàn thành phố, đã kiểm tra xác suất 36 hạng mục, đưa ra 53 ý kiến yêu cầu phải điều chỉnh và 184 kiến nghị điều chỉnh.

- Nắm chắc khâu nghiệm thu, các hạng mục không đạt tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng đều không được làm thủ tục nghiệm thu hoàn thành công trình, các đơn vị hữu quan phải sửa lại công trình theo yêu cầu quy định.

##### *b) Nắm chắc chất lượng thi công tiết kiệm năng lượng.*

Để nghiêm túc quán triệt thực hiện “Quy phạm nghiệm thu chất lượng thi công hạng mục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng”,

thiết thực tăng cường chấp hành tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng ở hiện trường thi công, Thành phố Ninh Ba đã ban hành “Quy định tạm thời về quản lý hạng mục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, đề ra các văn kiện như “Quy tắc thực hiện quản lý hạng mục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng khu nội thành thành phố Ninh Ba”, “Biện pháp đo đạc kết cấu bảo vệ hạng mục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng khu nội thành thành phố Ninh Ba”..., kết hợp với thực tế công tác, xác định rõ trình tự, nội dung nghiệm thu công trình bộ phận và trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt nhấn mạnh công tác nghiệm thu vật liệu tiết kiệm năng lượng, đo đạc tại hiện trường và giám sát quản lý nghiệm thu công trình tiết kiệm năng lượng, xác định rõ nội dung nghiệm thu trung gian, đề ra các bảng biểu tương ứng, yêu cầu chỉ được thực hiện công đoạn tiếp theo sau khi đã nghiệm thu trung gian đạt tiêu chuẩn. Tiếp tục tăng cường giám sát quản lý điều tiết và nghiệm thu chất lượng thi công, bảo đảm chất lượng thi công tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba.

##### *c) Nắm chắc công tác thí điểm tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.*

Thành phố Ninh Ba kiên trì lấy điểm thúc đẩy diện, lấy công trình thí điểm để thúc đẩy công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng triển khai sâu rộng, đặt trọng điểm ở số lượng và chất lượng biện pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng vào hạng mục công trình xây dựng, ở tính tiên tiến của ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao tính khả thi. Tháng 2/2010, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba tổ chức thẩm định phương án thiết kế tiểu khu nhà tái định cư Loan Đầu, khu Giang Bắc - tiểu khu nhà ở tái định cư thân thiện với môi trường đầu tiên trong cả nước. Tháng 6, Ủy ban Xây dựng cùng với Cục Tài chính thành phố ban hành “Thông tri về tiền vốn trợ cấp công trình tiết kiệm năng lượng

trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, hỗ trợ 2,71 triệu NDT cho 4 công trình điển hình thí điểm về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố.

*d) Tăng cường ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng.*

Năm 2009, thành phố Ninh Ba đã được bầu chọn làm thành phố điển hình về ứng dụng năng lượng tái tạo trong công trình xây dựng cấp nhà nước đợt đầu, thiết thực xây dựng thành phố Ninh Ba trở thành thành phố điển hình về ứng dụng năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và phát triển sản xuất ở các lĩnh vực hữu quan, thực hiện mục tiêu chiến lược tiết kiệm năng lượng và giảm bớt lượng chất thải. Tháng 2/2010, thành phố ban hành “Thông tri về việc báo cáo hạng mục điển hình thí điểm về ứng dụng năng lượng tái tạo trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba” và tổ chức triển khai báo cáo các dự án điển hình về ứng dụng năng lượng tái tạo. Hiện đã lập hồ sơ cho 23 hạng mục điển hình thí điểm về ứng dụng năng lượng tái tạo đợt đầu, diện tích công trình xây dựng ứng dụng năng lượng tái tạo đã đạt hơn 1 triệu m<sup>2</sup>; hiện đã tổ chức chuyên gia thẩm định 33 hạng mục báo cáo đợt hai. Nhằm xây dựng tốt thành phố điển hình thí điểm về ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng, chính quyền thành phố ban hành “Một vài ý kiến về xây dựng thành phố điển hình thí điểm về ứng dụng năng lượng tái tạo trong công trình xây dựng”, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba cùng với Cục Tài chính ban hành “Biện pháp tạm thời quản lý lấy khen thưởng thay cho trợ cấp đối với các hạng mục ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba”. Ngoài ra, thành phố Ninh Ba có hai hạng mục mạng lưới điện sử dụng năng lượng mặt trời 500 kW được đề nghị công nhận là hạng mục điển hình thí điểm về ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng, quy mô hạng mục đạt 1,5 MW, được Nhà nước trợ cấp

hơn 3 triệu NDT, khiến cho thành phố Ninh Ba đi đầu toàn tỉnh về sử dụng năng lượng mặt trời vào phát điện.

**5. Tích cực đẩy mạnh xây dựng hệ thống giám sát tiêu hao năng lượng, cố gắng giảm bớt lượng năng lượng tiêu hao ở các công trình xây dựng**

*a) Triển khai thống kê lượng năng lượng tiêu hao và kiểm toán năng lượng.*

Qua mấy năm không ngừng cố gắng, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba đã hoàn thành công tác thống kê năng lượng tiêu hao cho 474 công trình văn phòng cơ quan nhà nước và công trình xây dựng công cộng quy mô lớn trong phạm vi khu vực nội thành thành phố Ninh Ba và kiểm toán năng lượng cho 30 công trình xây dựng, nắm chắc thông tin cơ sở công trình xây dựng và thông tin năng lượng, tìm hiểu tình hình tiêu hao năng lượng của 13 công trình xây dựng trong thành phố Ninh Ba. Thông qua kết quả thống kê tiêu hao năng lượng, phân tích đặc điểm tiêu hao năng lượng, mức độ tiêu hao năng lượng hợp lý của mỗi một loại hình công trình xây dựng, tìm ra đột phá khâu thích hợp cho công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba, tìm ra cơ sở khoa học cho công tác tiết kiệm năng lượng.

*b) Công bố hiệu quả tiêu hao năng lượng.*

Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba công bố kết quả thống kê tiêu hao năng lượng hai năm qua của các hộ tiêu dùng trên hai ấn phẩm chuyên ngành. Qua đó, thu hút sự quan tâm của các ngành, các nghiệp chủ xây dựng, phương tiện thông tin đối với công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng văn phòng cơ quan nhà nước và công trình xây dựng công cộng lớn. Vừa hoàn thành mục tiêu công tác công bố hiệu quả tiêu hao năng lượng, vừa tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng văn phòng cơ quan nhà nước và công trình xây dựng công cộng lớn, một số công trình



xây dựng thương mại cũng chủ động tham gia chương trình giám sát tiết kiệm năng lượng của thành phố Ninh Ba.

*c) Xây dựng hệ thống giám sát tiết kiệm năng lượng.*

Nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của người sở hữu và người sử dụng các công trình xây dựng văn phòng cơ quan nhà nước và công trình xây dựng công cộng lớn, tăng cường giám sát tiêu hao năng lượng, cải tạo tiết kiệm năng lượng, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba tăng cường thí điểm tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, thúc đẩy thực hiện dự án giám sát tiết kiệm năng lượng. Chú trọng luận chứng khoa học, ủy thác cho các đơn vị như Viện Nghiên cứu đồng bằng Trường Giang Thanh Hoa, trường Đại học Ninh Ba, Học viện Công trình thành phố Ninh Ba... tiến hành luận chứng khoa học về tầm quan trọng và tính khả thi của việc cải tạo tiết kiệm năng lượng, so sánh đầu tư và lợi nhuận của cải tạo tiết kiệm năng lượng, trên cơ sở đó bắt tay vào thực hiện dự án giám sát tiêu hao năng lượng trong công trình xây dựng; chú trọng mở rộng ứng dụng kỹ thuật mới, sản phẩm mới, tích cực kiến nghị áp dụng các thiết bị sản phẩm có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, tính kinh tế cao, vận hành ổn định và có quyền tài sản tri thức tự chủ, ra sức đẩy mạnh mở rộng ứng dụng kỹ thuật mới, sản phẩm mới vào giám sát đo lường tiêu hao năng lượng trong công trình xây dựng.

*d) Chú trọng thí điểm thị phạm*

Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba tận dụng thời cơ có lợi - Trung tâm bồi dưỡng huấn luyện thuộc Ủy ban Xây dựng thành phố tiến hành cải tạo tiết kiệm năng lượng, tích cực triển khai thí điểm xây dựng hệ thống giám sát đo lường tiêu hao năng lượng.

*e) Làm tốt công tác tuyên truyền bồi dưỡng huấn luyện, thiết thực nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong toàn dân.*

- Triển khai bồi dưỡng giáo dục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, tháng

7/2010, Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba phối hợp cùng Cục Nhân sự thành phố mở “Lớp nghiên cứu cao cấp về ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng”, hơn 60 nhân viên kỹ thuật, trưởng ban kỹ thuật các huyện (thị) thành phố Ninh Ba đã tham gia lớp học. Tháng 5/2010, triển khai hai kỳ “Bồi dưỡng chuyên ngành ứng dụng năng lượng mặt trời vào công trình xây dựng”, hơn 350 nhân viên kỹ thuật hữu quan tham gia bồi dưỡng; tháng 8/2010, tổ chức hai kỳ “Bồi dưỡng huấn luyện về ứng dụng địa nhiệt vào công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba”, tổng cộng hơn 160 nhân viên kỹ thuật ứng dụng địa nhiệt vào công trình xây dựng đã đến học.

- Tích cực tuyên truyền thông qua đài báo. Tháng 8/2010, chương trình ứng dụng năng lượng mặt trời trên đài truyền hình Ninh Ba tuyên truyền và tư vấn vấn đề này; báo Xây dựng Trung Quốc, nhật báo Ninh Ba, báo chiều Ninh Ba đều có các trang chuyên đề về công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba; phát hành rộng rãi cho nhân dân Ninh Ba sổ tay tuyên truyền như “Điều lệ tiết kiệm năng lượng thành phố Ninh Ba”, “Biện pháp quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, “Vài ý kiến về xây dựng thành phố điển hình thị phạm ứng dụng năng lượng tái tạo vào công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền nêu trên, công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba có tiếng nói trên đài phát thanh, có bài viết trên báo chí, có bình luận trên mạng, tạo nên bầu không khí tuyên truyền toàn diện, nhiều tầng và lập thể.

- Làm tốt công tác triển lãm thành quả tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Triển lãm sản phẩm nhà ở quốc tế thành phố Ninh Ba lần thứ 15 đã được tổ chức tại Trung tâm triển lãm Quốc tế thành phố Ninh Ba tháng 9/ 2010, nội dung gồm ba phần chủ yếu: “Ninh Ba hành động để mở ra một thời đại công trình

xây dựng ít ô nhiễm”, “đi theo con đường phát triển đô thị ít ô nhiễm”, “cùng sáng tạo tương lai ít ô nhiễm, thành phố trong sạch”. Các khu triển lãm giàu nét đặc sắc, thông tin phong phú, tập trung phản ánh thành quả công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba mấy năm lại đây. Triển lãm này thu hút hơn 3.000 lượt người tham quan.

- Tổ chức diễn đàn chuyên đề tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Tháng 10/2010, tổ chức diễn đàn chuyên đề tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba, diễn đàn này là hoạt động quan trọng của Triển lãm lần thứ 15 với chủ đề “ít ô nhiễm và trong sạch”. Diễn đàn đã mời nhiều lãnh đạo, chuyên gia học giả trong và ngoài nước đến đọc báo cáo chuyên đề, các đơn vị như phát triển nhà đất, thiết kế, thẩm tra bản vẽ, thi công, giám sát quản lý... và hơn 180 giáo viên, sinh viên đại học tham gia. Diễn đàn có tác dụng quan trọng trong việc nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của quần chúng nhân dân thành phố Ninh Ba, thúc đẩy công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng và xây dựng Ninh Ba trở thành một thành phố ít ô nhiễm.

### III. Liên tục đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng

1. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống quản lý chính sách pháp quy tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, nhanh chóng cho ra đời “Biện pháp quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng thành phố Ninh Ba”, phát triển công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng theo hướng pháp trị; đối với các khâu như phát triển xây dựng, thiết kế, thi công, sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng, thị trường nhà đất, quản lý nhà đất..., xác định rõ quy định và yêu cầu tiết kiệm năng lượng; xác định rõ hơn nữa chức năng và trách nhiệm của các ngành quản lý hữu quan, tăng cường hiệp đồng phối hợp, cùng nhau đẩy mạnh công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát quản lý tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Nghiêm túc làm tốt công tác giám sát quản lý các khâu như quy hoạch, phát triển, thiết kế và thi công..., kiểm tra xác suất hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bảo đảm chất lượng tiết kiệm năng lượng trên hiện trường thi công, nghiệm thu riêng hạng mục tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Tiếp tục tăng cường chế độ công bố kết quả tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, tạo điều kiện thuận tiện cho xã hội giám sát quản lý, thiết thực quy phạm hành vi tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của các chủ thể. Tăng cường công tác hình thành hệ thống quản lý thống kê lượng năng lượng tiêu hao trong công trình xây dựng, giám sát đo lường lượng năng lượng tiêu hao trong công trình văn phòng nhà nước và công trình xây dựng công cộng lớn.

3. Tiếp tục đẩy nhanh ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng. Lấy các điển hình thị phạm ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng cấp nhà nước làm cơ hội chuyển ngoặt, làm tốt những dự án điển hình thị phạm ứng dụng nhất thể hóa năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, địa nhiệt) vào công trình xây dựng, nhanh chóng đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các kỹ thuật quan trọng ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng, đề ra và hoàn thiện tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật hữu quan, tăng cường giúp đỡ tiền vốn cho công tác ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng, dùng điểm thúc đẩy diện, mở rộng toàn diện ứng dụng năng lượng tái sinh vào công trình xây dựng trong phạm vi thành phố.

4. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống bảo hiểm khoa học kỹ thuật cho tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Điều chỉnh lực lượng các trường cao đẳng, các Viện nghiên cứu khoa học, từng bước xây dựng mặt bằng kỹ thuật chung ở lĩnh vực tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba.

5. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống tuyên

truyền và bồi dưỡng tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng. Tiếp tục tận dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, đài phát thanh, vô tuyến, tạp chí... tuyên truyền rộng rãi với xã hội về hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của quần chúng nhân dân, khiến cho quần chúng tự giác xây dựng và sử dụng công trình xây dựng tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, tổ chức triển khai bồi dưỡng kỹ thuật, tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng cho nhân viên

kỹ thuật của các đơn vị như thiết kế, thi công, giám sát quản lý, giám sát chất lượng, quản lý nhà đất, kiểm tra hiệu quả năng lượng công trình xây dựng, nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ của họ, từng bước chế độ hóa, quy phạm hóa, thúc đẩy công tác tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng của thành phố Ninh Ba nâng cao toàn diện.

**Ủy ban Xây dựng thành phố Ninh Ba.**

*Nguồn: T/C Xây dựng đô thị và nông thôn*

*TQ" số 1/2011*

**ND: Hoàng Thế Vinh**

## **Lễ công bố Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Lễ khánh thành Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia**

Chiều 29/7/2011 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã phối hợp với UBND thành phố Hà Nội long trọng tổ chức Lễ công bố Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Khánh thành Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia. Đến dự buổi Lễ có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và đại diện lãnh đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Y tế và các Ban Ngành của Trung ương.

Tham dự buổi Lễ, về phía Bộ Xây dựng có Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân và các đồng chí Thứ trưởng; về phía UBND thành phố Hà Nội có đồng chí Phạm Quang Nghị - Bí thư Thành ủy, Nguyễn Thế Thảo - Chủ tịch UBND thành phố; Liên doanh tư vấn quốc tế PPJ, đại diện các Đại sứ quán nước ngoài tại Hà Nội và các tổ chức quốc tế.

Trong bài phát biểu khai mạc, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân đã nêu rõ: trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao là lập Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch chung), Bộ Xây dựng đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng, sự phối hợp tận tình của UBND thành phố Hà Nội, các ban, ngành Trung ương và Hà Nội, Hội đồng Thẩm định Nhà nước, Tư vấn phản biện quốc tế. Sau hơn 2 năm thực hiện khẩn trương và qua 2 lần triển lãm lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, Đồ án Quy hoạch chung đã hoàn thành đảm bảo chất lượng và tiến độ, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011. Theo quy hoạch chung, Hà Nội sẽ phát triển



*Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cùng lãnh đạo các Bộ, ngành và thành phố Hà Nội tham quan sa bàn Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*

theo mô hình chùm đô thị bao gồm đô thị trung tâm và 5 đô thị vệ tinh, các thị trấn được kết nối bằng hệ thống giao thông đường vành đai kết hợp các trục hướng tâm, có mối liên kết với mạng lưới giao thông vùng, quốc gia. Đô thị trung tâm được phân cách với đô thị vệ tinh, các thị trấn bằng hành lang xanh (chiếm 70% diện tích đất tự nhiên của thành phố).

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân đã gửi lời cảm ơn tới Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, tổ chức đã giúp đỡ Bộ Xây dựng hoàn thành tốt trọng trách được giao, đồng thời khẳng định quyết tâm của Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục tham mưu cho Chính phủ trong việc chỉ đạo, giám sát và kiểm tra thực hiện triển khai các bước quy hoạch tiếp theo; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt để xây dựng Thủ đô “Xanh – Văn minh – Hiện đại” như mục tiêu Quy hoạch chung đã đề ra.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Xây dựng trong công tác nghiên cứu lập quy hoạch

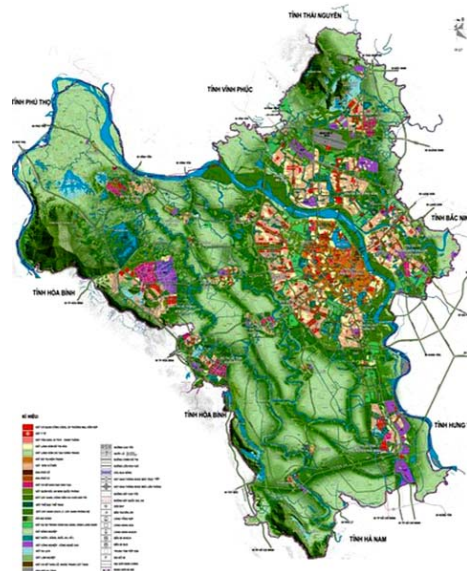


Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và lãnh đạo các Bộ, ngành, thành phố Hà Nội cắt băng khánh thành Cung Triển lãm Quy hoạch quốc gia



Sa bàn Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội được trưng bày tại Cung Triển lãm Quy hoạch Khoa học kỹ thuật quốc gia của cả nước.

chung thành phố Hà Nội, và sự phối hợp đồng bộ của UBND thành phố Hà Nội, của các Bộ, Ngành Trung ương và địa phương để cùng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Chính phủ giao cho. Thủ tướng nhấn mạnh: thành công này mới là bước khởi đầu. Để quy hoạch trở thành hiện thực và đi vào cuộc sống, chúng ta còn phải đi một chặng đường dài và gian khó nữa. Do đó, Thủ tướng đã yêu cầu Bộ Xây dựng cần dành sự quan tâm đặc biệt cho việc chỉ đạo, giám sát thực hiện quy hoạch chung đã được phê duyệt và công tác quy hoạch nói chung trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời phối hợp với UBND Thành phố trong việc tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình quản lý phát triển đô thị. Các Bộ, ngành theo chức năng chủ động phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, phối hợp và hỗ trợ UBND Thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; tạo điều kiện đẩy mạnh thu hút các nguồn lực, hỗ trợ Hà Nội thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác và phát huy thế mạnh của mình trong việc thực hiện Quy hoạch chung, để cùng kiến thiết một Thủ đô to đẹp hơn, xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính, trung tâm văn hoá giáo dục đào tạo và



Bản đồ Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội

Tại Lễ công bố Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đã cùng lãnh đạo các Bộ, Ngành, thành phố Hà Nội chính thức cắt băng khai trương Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia.

Theo chỉ đạo của Chính phủ, Cung Triển lãm quy hoạch Quốc gia do Bộ Xây dựng chủ trì đầu tư đã được khởi công xây dựng từ tháng 2/2009 và hoàn thành tháng 10/2010. Ngày cắt băng khánh thành cũng là ngày hoàn thành toàn bộ không gian nội thất trưng bày đồ án quy

hoạch chung Hà Nội để khai trương phục vụ các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý và nhân dân tới tham quan. Đây là mô hình Cung Triển lãm quy hoạch đầu tiên tại Việt Nam, với ý nghĩa là nơi trưng bày sản phẩm các đồ án quy hoạch, công bố quy hoạch, tuyên truyền về lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị cho hệ thống đô thị toàn quốc; là đầu mối cung cấp

thông tin, dữ liệu quy hoạch cho các địa phương trong cả nước, là nơi tổ chức các hội thảo, hội nghị liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị, nhằm nâng cao trình độ nhận thức và trách nhiệm cộng đồng cho mọi tầng lớp nhân dân về xây dựng và quản lý đô thị.

Lệ Minh

## **Toàn văn Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Lễ công bố Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và khai trương Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia và Mô hình đồ án quy hoạch chung Hà Nội**

Hà Nội ngày 29/7/2011

*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa đồng chí, đồng bào,*

Tiếp theo Nghị quyết của Quốc hội về mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử của Hà Nội và của cả nước. Hôm nay chúng ta rất vui mừng cùng có mặt tại đây để tổ chức Lễ công bố Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và khai trương Cung Triển lãm Quy hoạch Quốc gia. Thay mặt Chính phủ, Tôi xin nhiệt liệt chào mừng và thân ái gửi tới quý vị đại biểu, đồng chí, đồng bào lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa đồng chí, đồng bào,*

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược xây dựng và phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội. Đồng thời đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc quản lý đầu tư xây dựng phát triển đô thị và phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả hơn nữa mọi tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô để phát triển kinh tế-xã hội, từng bước nâng cao điều kiện sống của

nhân dân về nhà ở; dịch vụ công cộng, y tế, giáo dục, văn hóa; hạ tầng kỹ thuật, môi trường và không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị. Gắn sự phát triển của Thủ đô với sự phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng, bảo đảm sự thống nhất trong chiến lược phát triển chung để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội và để Thủ đô Hà Nội thực sự là động lực quan trọng trong tiến trình phát triển của cả vùng và của cả nước.

Thay mặt Chính phủ, Tôi biểu dương Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức trong quá trình xây dựng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội. Chúng ta xin cảm ơn các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Quốc hội đã dành sự quan tâm đặc biệt trong quá trình chỉ đạo xây dựng Quy hoạch; chúng ta đánh giá cao và xin cảm ơn các nhà tư vấn; các Hội nghề nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước và đồng đảo đồng bào ta đã đóng góp nhiều công sức có hiệu quả và đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thiết thực và rất trách nhiệm trong quá trình xây dựng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội thân yêu của chúng ta.

*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa đồng chí, đồng bào,*

Việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa rất quan trọng nhưng mới là kết quả bước đầu, để quy hoạch đi vào cuộc sống, trở thành hiện thực, còn rất nhiều việc phải làm và cũng không ít khó khăn, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn nữa, với quyết tâm cao hơn nữa. Với tinh thần đó, Tôi yêu cầu:

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cần khẩn trương phổ biến Quy hoạch sâu rộng tới các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận về nhận thức và quyết tâm cao để thực hiện tốt quy hoạch; phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển đô thị; tập trung chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; tổ chức lập và phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên toàn bộ địa bàn thành phố; quản lý chặt chẽ và có hiệu quả việc đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

Bộ Xây dựng cần dành sự quan tâm đặc biệt cho việc chỉ đạo, giám sát thực hiện Quy hoạch đã được phê duyệt và công tác quy hoạch nói chung trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong việc tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình quản lý phát triển đô thị. Chủ trì phối hợp với thành phố Hà Nội, các tỉnh và các Bộ ngành liên quan rà soát bổ sung quy hoạch vùng Thủ đô, quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ bảo đảm cho sự phát triển hiệu quả và bền vững.

Các Bộ, ngành theo chức năng chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, phối hợp và hỗ trợ Ủy ban nhân dân Thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; tạo điều kiện đẩy mạnh thu hút các nguồn lực, hỗ trợ Hà Nội

thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác và phát huy thế mạnh của mình trong việc thực hiện Quy hoạch chung.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ làm hết sức mình và kêu gọi toàn thể nhân dân Hà Nội tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm làm chủ của mình, góp phần thiết thực cùng các cấp, các ngành trong việc xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội của chúng ta ngày càng văn minh, giàu đẹp vì lợi ích của mọi người dân, của Thủ đô, của cả nước.

*Thưa các vị đại biểu,*

*Thưa đồng chí, đồng bào,*

Hôm nay cũng là ngày khai trương Cung Triển lãm Quy hoạch Quốc gia do Bộ Xây dựng chủ trì đầu tư xây dựng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cung Triển lãm Quy hoạch Quốc gia sẽ là nơi trưng bày các mô hình và bản vẽ các đồ án quy hoạch phục vụ công tác quản lý quy hoạch, qua đó phát huy vai trò và trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia xây dựng quy hoạch, giám sát thực hiện quy hoạch, góp phần nâng cao trách nhiệm cộng đồng trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị.

Lễ công bố Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và khai trương Cung Triển lãm Quy hoạch Quốc gia được tổ chức hôm nay là sự kiện có ý nghĩa lớn đối với Thủ đô Hà Nội và cả vùng, cả nước. Với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, với quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân Thủ đô, sự phối hợp và hỗ trợ có hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương, nhất định chúng ta sẽ cùng nhau chung sức, đồng lòng xây dựng Thủ đô Hà Nội - trái tim của cả nước xứng tầm là trung tâm đầu não chính trị, hành chính của đất nước ta; là đô thị loại đặc biệt; là trung tâm văn hoá, giáo dục đào tạo và khoa học kỹ thuật quan trọng của cả nước; là một trong những trung tâm kinh tế, du lịch, thương mại và dịch vụ của cả nước và khu vực Châu Á - Thái Bình

Dương; và nhất định chúng ta sẽ từng bước xây dựng Hà Nội trở thành một Thành phố Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại và giàu bản sắc dân tộc như mục tiêu Quy hoạch chung xây dựng Hà Nội đã đề ra.

Chúc các vị đại biểu, đồng chí, đồng bào sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng**

## **Con đường phát triển đô thị theo quan điểm khoa học của tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc**

Đô thị là tiêu chí cho thấy rõ loài người tiến tới sự hoàn thiện và văn minh, đồng thời cũng là môi trường quan trọng cho xã hội loài người phát triển bền vững. Quy hoạch khoa học, xây dựng và quản lý đô thị cần được quan tâm, nghiên cứu và bố trí thống nhất khi đưa ra chiến lược đô thị hóa.

Đô thị hóa là quá trình số lượng đô thị tăng lên, quy mô đô thị được mở rộng do sự di chuyển không ngừng của dân số nông thôn vào đô thị, do sự tập trung không ngừng của các ngành sản xuất vào đô thị. Quá trình này làm nảy sinh nhu cầu rất lớn về công trình hạ tầng đô thị, nhà ở, phục vụ công cộng... tạo ra sức ép khổng lồ trong quá trình này. Chiến lược tổng thể đẩy mạnh đô thị hóa của tỉnh Cát Lâm là chỉ đạo bằng quan điểm phát triển khoa học, đồng thời phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, lấy quy hoạch để chỉ đạo, các ngành sản xuất cùng trợ giúp, coi sáng tạo là động lực, lấy dân sinh làm căn bản, thúc đẩy các đô thị lớn, vừa và nhỏ, các thị trấn nhỏ cùng phát triển, đẩy mạnh nhất thể hóa Trường Giang và Cát Lâm, các khu vực miền Đông, miền Trung và miền Tây thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển, thành thị và nông thôn, từng bước tiến hành đô thị hóa toàn tỉnh một cách có phân tầng, có trọng điểm và với chất lượng cao, đi theo con đường đô thị hóa phát triển khoa học, quan tâm đồng thời cả thành thị và nông thôn, mang lại lợi ích cho người dân và làm giàu nét đặc sắc của Cát Lâm, tạo động lực cho Cát Lâm phát triển mạnh mẽ hơn nữa,

khiến cho đời sống nhân dân thành thị và nông thôn Cát Lâm được cải thiện rõ rệt.

### **I. Hiện trạng và xu thế phát triển đô thị của tỉnh Cát Lâm**

Tỉnh Cát Lâm nằm ở khu vực đông bắc Trung Quốc, từ Đông sang Tây dài 650 km, từ Bắc xuống Nam 300 km, dân số khoảng 27,4 triệu người, phía tây bắc thấp, miền trung và tây là vùng đồng bằng rộng lớn. Tỉnh Cát Lâm có 8 thành phố gồm Trường Xuân, Cát Lâm, Tứ Bình, Thông Hóa, Bạch Thành, Liêu Nguyên, Tùng Nguyên, Bạch Sơn, giáp khu tự trị dân tộc Triều Tiên và khu bảo hộ phát triển Trường Bạch Sơn. Sau hơn 30 năm cải cách mở cửa, đặc biệt là từ khi thực hiện Chiến lược chấn hưng cơ sở công nghiệp cũ vùng đông bắc năm 2003 tới nay, kinh tế - xã hội, văn hóa đô thị và nông thôn tỉnh Cát Lâm có sự phát triển mạnh mẽ, đô thị phát triển nhanh chóng do đầu tư không ngừng được tăng cường. Theo thống kê sơ bộ, trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 11, các thành phố trong toàn tỉnh đã đầu tư 77,51 tỷ NDT cho công trình đô thị và công trình hạ tầng, gấp 2,6 lần so với thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10; tới năm 2010, tỷ lệ phổ cập nước sạch đô thị trong toàn tỉnh đạt 88%, tăng 6% so với cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10; diện tích đường sá đạt 26,91 triệu m<sup>2</sup>, tăng gấp 4 lần so với cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10 năng lực xử lý nước thải của nhà máy xử lý nước thải đạt 2,1 triệu m<sup>3</sup>, tăng gấp 2 lần so với cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10; tỷ lệ tập trung xử lý nước thải đạt 60%, tăng 33% so với



cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10; diện tích phủ xanh ở khu vực đã xây dựng đạt 38.000 ha; bằng 1,4 lần so với cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10; diện tích đất phủ xanh bình quân đầu người đạt 9,86 m<sup>2</sup>, tăng 3 m<sup>2</sup> so với cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 10. Từ những số liệu trên, có thể nhận thấy, quy mô đô thị của tỉnh Cát Lâm những năm gần đây không ngừng được mở rộng, năng lực cung cấp hữu hiệu công trình đô thị và công trình hạ tầng đô thị được nâng cao lên rất nhiều, chức năng đô thị từng bước được hoàn thiện, môi trường cư trú của nhân dân không ngừng cải thiện, điều kiện nhà ở tốt lên rõ rệt. Quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị dần phát triển theo hướng khoa học hóa, ý thức của những người quản lý đô thị về tầm quan trọng của phát triển đô thị không ngừng nâng cao, mong muốn cùng xây dựng một đô thị hài hòa đẹp đẽ của quần chúng nhân dân rất mãnh liệt.

Là cơ sở công nghiệp cũ vùng đông bắc, tỉnh Cát Lâm được xây dựng thông qua mô hình đầu tư và quản lý quy mô lớn, cường độ cao và theo kiểu quảng canh của Nhà nước trong thời kỳ kinh tế kế hoạch. Cùng với đô thị không ngừng phát triển sâu sắc, nhiều mâu thuẫn giữa tính cơ cấu và tính thể chế dần dần bộc lộ rõ. Những mâu thuẫn ở mặt quy hoạch đô thị chủ yếu biểu hiện thành quy hoạch đô thị được soạn thảo lạc hậu, trình độ không cao, quy hoạch đô thị không phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đô thị... Những mâu thuẫn ở mặt xây dựng đô thị chủ yếu biểu hiện thành trình độ khoa học hóa không cao, chỉ quan tâm tới công trình trên mặt đất, không quan tâm tới công trình ngầm dưới mặt đất, công trình hạ tầng đô thị bị xuống cấp nghiêm trọng, cơ cấu mạng lưới đường sá rất không hợp lý... Những mâu thuẫn ở mặt quản lý đô thị chủ yếu biểu hiện thành phương thức quản lý quá lạc hậu, quá dựa vào quản lý theo kiểu phong trào, chức năng trách nhiệm giữa các ngành

không rõ ràng, hiệu quả thấp, thông tin quản lý chậm chạp và lạc hậu, thiếu cơ chế giám sát đánh giá hữu hiệu và hợp lý... Trong bối cảnh thế giới đa cực hóa và kinh tế toàn cầu hóa, phân tích nguyên nhân dẫn tới những vấn đề nói trên, chúng vừa là những trở ngại mà các nước trên thế giới đều vấp phải trong tiến trình đô thị hóa phát triển nhanh chóng, đồng thời cũng là vấn đề tất yếu phải đối mặt trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế - xã hội. Nhanh chóng tiến từ xã hội canh tác nông nghiệp, xã hội công nghiệp sang xã hội hậu công nghiệp, công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển mau lẹ, khiến cho cơ cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn mất cân đối, mù quáng chạy theo hiệu quả kinh tế, thiếu coi trọng văn hóa và lịch sử đều trực tiếp khiến cho đô thị mở rộng bừa bãi và mọi thành phố đều na ná như nhau, những điều này đều phải trả giá bằng tài nguyên và môi trường, tiêu hao nhiều năng lượng, xả ra nhiều chất thải, ô nhiễm nghiêm trọng, làm cho sức ép về tài nguyên và môi trường trở nên rất lớn, thậm chí đã đe dọa an toàn năng lượng quốc gia...

## **II. Tỉnh Cát Lâm lựa chọn con đường phát triển đô thị theo quan điểm khoa học**

### **1. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị**

Quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị có mối quan hệ mật thiết, hữu cơ và thống nhất với nhau. Quy hoạch đô thị là cơ sở của việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, không gian đô thị với tiền đề là tầm nhìn dài hạn, có chuyên gia luận chứng, qcó uyết sách khoa học, có tác dụng quan trọng trong chỉ đạo và quy phạm xây dựng đô thị, là công tác cơ sở để quản lý đô thị.

Sự thay đổi không ngừng của đô thị quyết định quá trình điều chỉnh dài hạn, không ngừng sửa đổi, liên tục cải tiến và hoàn thiện quy hoạch đô thị theo tình hình phát triển và vận hành của đô thị. Xây dựng đô thị là quá trình cải tạo và tái sáng tạo môi trường cư trú đô thị dựa

trên quy hoạch đô thị là công tác tiền kỳ tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đô thị, mang tính chu kỳ và tính quá trình rõ nét. Quản lý đô thị chủ yếu là quá trình xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị và vận hành chúng. Cuối cùng, quy hoạch và xây dựng đô thị còn phục vụ cho vận hành và quản lý đô thị. Công trình hạ tầng đô thị chỉ có thể phát huy chức năng, phục vụ sau khi được hoàn thành quy hoạch, xây dựng và đưa vào vận hành; chúng thực sự sáng tạo ra môi trường cư trú tốt đẹp, bảo đảm cuộc sống bình thường cho người dân thành phố. Có thể nói, quy hoạch đô thị là một hành vi lập pháp địa phương mang tính chỉ dẫn, chỉ đạo xây dựng đô thị; xây dựng đô thị là hành vi kinh tế thị trường có nội dung chủ yếu là hiệu quả chất lượng; quản lý đô thị là hành vi xã hội xoay quanh việc quản lý sử dụng công trình công cộng đô thị hoặc quản lý các chủ thể cung cấp dịch vụ cho đô thị. Ba hành vi này cùng thúc đẩy đô thị phát triển.

### **2. Coi trọng cao độ và dốc sức nắm chắc quy hoạch đô thị**

Theo nguyên tắc “bố cục khoa học, cân đối giữa các khu vực, quy mô thích đáng, đi trước một cách vừa phải”, làm tốt công tác lập quy hoạch khu vực, quy hoạch tổng thể đô thị, quy hoạch giao thông tổng hợp, quy hoạch môi trường sinh thái với khởi điểm cao. Theo quan điểm tăng cường miền Trung, xây dựng các cứ điểm, thúc đẩy toàn khu vực, thực hiện tốt quy hoạch hệ thống thị trấn trong toàn tỉnh. Theo bố cục quy hoạch hệ thống thị trấn “hai khu, bốn trục, hai vành đai”, thúc đẩy Trường Giang và Cát Lâm nhất thể hóa với nhau và cùng phát triển, tăng cường xây dựng các đô thị quan trọng và trung tâm khu vực nơi đặt trụ sở chính quyền thành phố, thúc đẩy các huyện thị có điều kiện tốt giàu tiềm năng phát triển nhanh chóng, bồi dưỡng các thị trấn có vị trí khu vực tốt, nhiều nét đặc sắc, có cơ sở sản xuất và ảnh

hưởng nhất định, hình thành cục diện hệ thống thị trấn “hai hạt nhân, nhiều trung tâm, bốn tầng”. Tăng cường đầu tư quy hoạch, kiên trì nguyên tắc trình độ cao, khởi điểm cao, ra sức nâng cao tính đi trước của quy hoạch, tăng cường tính khoa học của quy hoạch, bảo đảm tính khả thi của quy hoạch.

### **3. Ra sức tăng cường xây dựng công trình hạ tầng đô thị**

Kiên trì quan niệm quy hoạch xây dựng “đô thị giàu nét đặc sắc”, ra sức thực hiện cải tạo bộ mặt đô thị và nông thôn, tăng cường xây dựng các thị trấn đặc sắc, thúc đẩy công tác phát triển đô thị tiến từ chỗ rập khuôn na ná như nhau, chức năng giống nhau tới chỗ tươi mới độc đáo, chức năng bổ sung lẫn cho nhau. Tăng cường đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng đô thị như đường sá, hệ thống cấp thoát nước, cung cấp khí đốt, cung cấp nhiệt, xử lý rác và nước thải..., nâng cao toàn diện khả năng chịu đựng tổng hợp của đô thị. Đứng trước những vấn đề khiến cho quần chúng phải phàn nàn như tuổi thọ công trình hạ tầng đô thị ngắn do xây dựng cầu thả, giao thông đô thị ùn tắc, an toàn không đảm bảo, thiếu nước, điện, khí đốt..., áp dụng các biện pháp hoàn thiện cơ cấu mạng lưới đường sá đô thị, ra sức tăng cường xây dựng hệ thống giao thông tổng hợp đô thị, cải thiện môi trường cư trú, tăng cường giám sát quản lý chất lượng an toàn của công trình. Điều tiết thống nhất quy hoạch, xây dựng và quản lý các loại tuyến đường ống ngầm, nhanh chóng hình thành hệ thống đường ống ngầm của đô thị. Thực hiện chương trình xử lý tổng hợp môi trường đô thị, cải thiện chất lượng môi trường và hình tượng chính thể của đô thị.

### **4. Đẩy mạnh xây dựng nhà ở**

Trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 12, do đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh chóng nên nhu cầu về nhà ở tăng mạnh hàng năm. Cần phải thông qua cung ứng đất đai ổn định, tăng cường cung cấp hữu hiệu nhà đất, hình thành

hệ thống bảo đảm nhà ở gồm nhiều tầng: bảo đảm nhà ở cho những người có thu nhập thấp, giúp đỡ những người có thu nhập vừa và thấp, những người có thu nhập vừa và cao được cung cấp nhà ở theo cơ chế thị trường. Mục đích nhằm giải quyết nhu cầu nhà ở cho các tầng lớp nhân dân khác nhau. Thông qua phương thức chính quyền tổ chức, kinh doanh thị trường hóa, xây dựng các loại nhà ở, vừa đáp ứng nhu cầu nhà ở của các tầng lớp nhân dân, vừa thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng, thúc đẩy ngành nhà đất phát triển cân đối và lành mạnh. Đi sâu thực hiện công trình “ngôi nhà ấm áp”, thiết thực giải quyết tốt vấn đề giữ ấm vào mùa đông cho quần chúng nhân dân miền Bắc. Thông qua cơ hội có lợi thực hiện công trình “ngôi nhà ấm áp”, tăng cường làm đẹp và tối ưu hóa môi trường đô thị, giảm bớt lượng chất thải đô thị, biến công trình “ngôi nhà ấm áp” thành công trình dân sinh, công trình làm giàu cho dân, công trình giảm bớt lượng chất thải đô thị và công trình cảnh quan.

#### **5. Nâng cao mức độ phục vụ công cộng**

Theo phương hướng công ích hóa các dịch vụ công cộng cơ bản, thị trường hóa dịch vụ công cộng phi cơ bản, kiên trì quan tâm thống nhất toàn khu vực, đột phá phân khu hành chính, bố trí thống nhất công trình hạ tầng đô thị và công trình phục vụ công cộng, điều tiết giải quyết các vấn đề quan trọng như bố cục công trình hạ tầng mang tính cơ bản, bảo vệ môi trường, điều chỉnh tổng hợp tài nguyên..., đẩy mạnh xu thế cùng xây dựng, cùng sử dụng công trình hạ tầng của thị trấn ra vùng nông thôn, khiến cho sự nghiệp phục vụ công cộng phổ biến khắp vùng nông thôn, từng bước thực hiện phổ cập phục vụ công cộng.

#### **6. Thực hiện khoa học quản lý đô thị**

Chính quyền địa phương cần tăng cường nhận thức về tầm quan trọng và tính cấp bách của công tác quản lý đô thị, nhanh chóng xây

dựng chính quyền theo mô hình phục vụ, nâng cao toàn diện trình độ quản lý đô thị. Người quản lý đô thị cần phải tích cực tìm tòi con đường xây dựng đô thị hiện đại, nghiên cứu sâu hơn, rộng hơn về phương hướng phát triển đô thị, đồng thời quan tâm tới các nhân tố xã hội, kinh tế, văn hóa..., đi theo con đường hoàn thiện đô thị bằng quy hoạch, thương mại, giáo dục, văn hóa, xã hội, giao thông, công nghiệp. Sáng tạo ra mô thức quản lý đô thị, vận dụng các mô hình quản lý hiện đại hóa, số hóa và tự động hóa vào công tác quản lý đô thị, thông qua biện pháp thông tin hóa, xây dựng đô thị số hóa, quản lý chi tiết, nâng cao trình độ quản lý. Xây dựng quan niệm quản lý đô thị lấy con người làm gốc, thiết thực giải quyết vấn đề dân sinh ở các lĩnh vực như dịch vụ công cộng đô thị..., khiến cho con người và đô thị phát triển hài hòa. Tăng cường quản lý đô thị và giám sát lập pháp, khiến cho quần chúng nhân dân có quyền tìm hiểu, quyền tham gia sâu rộng hơn nữa về quản lý đô thị, triệt để phát huy tác dụng của các chuyên gia và các cơ quan chuyên ngành. Xây dựng, kiện toàn hệ thống quản lý và ứng cứu an toàn công cộng đô thị, hoàn thiện phương án ứng cứu khi có sự cố công cộng, nâng cao năng lực xử lý sự cố nảy sinh đột ngột. Nhanh chóng nâng cao tố chất nhân văn và hình tượng văn hóa đô thị, làm phong phú nội hàm đô thị.

#### **7. Tích cực tìm tòi con đường phát triển đô thị sinh thái**

Muốn xây dựng xã hội theo mô hình tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, tìm tòi con đường phát triển đô thị sinh thái, phải kiên trì nguyên tắc tiến dần từng bước, tính đa dạng, điều tiết và nhân rộng, dựa vào sự sáng tạo, tham gia của cơ sở, sự khích lệ và chỉ đạo của ngành cấp trên. Trong tiến trình đẩy mạnh đô thị hóa giàu nét đặc sắc của Cát Lâm, cần phải đi sâu nghiên cứu mô hình chuyển đổi từ ưu tiên phát triển đô thị sang đồng thời phát

triển đô thị và nông thôn, từ đô thị hóa tiêu hao nhiều năng lượng sang đô thị hóa tiêu hao ít năng lượng, từ tăng trưởng về số lượng sang tăng trưởng về chất lượng, từ ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sang ít gây ảnh hưởng tới môi trường. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm bớt lượng chất thải, ra sức phát triển kinh tế bền vững, kinh tế ít ô nhiễm. Tăng cường bảo vệ môi

trường sinh thái, xây dựng “Cát Lâm sinh thái”, ra sức tăng cường công tác phủ xanh đô thị, nâng cao chất lượng công tác phủ xanh, tích cực xây dựng đô thị sinh thái và vệ sinh.

**Liễu Thanh**

*Nguồn: TC “Xây dựng đô thị và nông thôn  
TQ” số 1/2011*

**ND: Hoàng Thế Vinh**

## **Giải quyết khó khăn về tiền vốn trong xây dựng đô thị - kinh nghiệm của Thị trấn Trường Dương, thành phố Bắc Kinh, Trung Quốc**

### **I. Tình hình chung của thị trấn Trường Dương**

Thị trấn Trường Dương, khu Phòng Sơn, thành phố Bắc Kinh thuộc khu Phòng Sơn vành đai số 5 phía tây nam thành phố Bắc Kinh, giáp ranh của ba khu Phòng Sơn, Phong Đài và Đại Hưng, nơi tiếp giáp giữa đô thị và nông thôn, vốn được mệnh danh là “yết hầu của mọi con đường, chỉ cách khu vực nội thành 15 km. Thị trấn có 37 thôn hành chính, 50 nghìn dân, diện tích 98,6 km<sup>2</sup>.

Thị trấn Trường Dương luôn lấy nông nghiệp làm phương hướng phát triển chủ yếu, trong lịch sử là một thị trấn tương đối lạc hậu của thành phố Bắc Kinh. Đầu thế kỷ XXI, Trường Dương có nhiều cơ hội phát triển mới, xu thế phát triển ngoại ô hóa chủ động và ngoại ô hóa bị động của thành phố Bắc Kinh tạo ra không gian thị trường để thị trấn Trường Dương tiếp nhận sự di chuyển dân số và các ngành sản xuất; quy hoạch đô thị mới của Trường Dương được điều chỉnh và phê duyệt khiến cho công tác xây dựng thị trấn Trường Dương có chỗ dựa vững chắc; việc điều chỉnh khu vực ngập lụt của con sông Vĩnh Định đã giải phóng được một số lượng tương đối nhiều đất xây dựng đô thị ở phía đông sông Tiểu Thanh.

### **II. Các vấn đề cần giải quyết trọng điểm**

Đứng trước cơ hội, thị trấn Trường Dương – một khu vực lạc hậu - phát triển nhảy vọt như thế nào. Sau khi điều tra nghiên cứu, chính quyền thị trấn Trường Dương mời Công ty tư vấn Đại lục Bắc Kinh làm tư vấn, giải quyết vấn đề phát triển.

Các vấn đề cần phải giải quyết trọng điểm của thị trấn Trường Dương bao gồm mấy mặt sau đây:

#### **1. Vấn đề bố trí dự án xây dựng của chính quyền**

Quy hoạch xây dựng thị trấn Trường Dương xác định, trước năm 2020, cần phải xây dựng các loại công trình hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội. Những vấn đề như các công trình này do ai xây dựng, xây dựng khi nào, cần đầu tư bao nhiêu, thu hồi tiền vốn đầu tư như thế nào... đều là nội dung quan trọng mà công tác xây dựng phát triển đô thị cần quan tâm nghiên cứu.

#### **2. Vấn đề cải tạo nông thôn**

Theo kinh nghiệm phát triển trước đây của các địa phương, nếu không quan tâm xử lý tốt vấn đề bố trí việc làm cho nông dân trước khi thực hiện dự án thì sẽ xuất hiện hiện tượng “làng trong phố” hoặc “làng bên phố”. Trong quá trình xây dựng đô thị, điều trước tiên là phải tránh nảy sinh ra hiện tượng “làng trong phố” hoặc “làng bên phố”.

### **3. Vấn đề cân đối tiền vốn**

Thị trấn Trường Dương còn đang ở trong giai đoạn phát triển bước đầu, năng lực tài chính tương đối yếu, không thể đáp ứng nhu cầu về vốn xây dựng thị trấn, cần phải tìm ra một con đường, giải quyết hợp lý nguồn vốn xây dựng, giải quyết các vấn đề cân đối tiền vốn như sử dụng, hoàn trả... vốn vay.

### **4. Vấn đề phân phối lợi ích**

Nhiều dự án phát triển do chưa nghiên cứu phân phối lợi ích các bên nên dẫn tới mâu thuẫn giữa các chủ thể lợi ích, đặc biệt có thể khiến cho lợi ích của nông dân bị vi phạm, xuất hiện hiện tượng khiếu kiện tập thể, tiềm ẩn hiểm họa đối với công tác ổn định và phát triển xã hội.

### **III. Đề ra quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn xây dựng đô thị**

Công ty Tư vấn Đại lục Bắc Kinh đã nghiên cứu cụ thể, phân tích sâu sắc hiện trạng và vấn đề của thị trấn Trường Dương, đưa ra tư tưởng cần phải đồng thời quan tâm và kiên trì phục vụ công cộng một cách đồng đều. Đứng trước quy hoạch thị trấn và mô hình xây dựng đô thị theo hai giai đoạn hiện nay, phải tăng thêm các khâu đầu tư lưu thông tiền vốn giữa quy hoạch thị trấn và xây dựng thị trấn. Xuất phát từ góc độ của hệ thống, đề ra phương án phát triển thị trấn, hoàn thiện hơn nữa hệ thống phát triển thị trấn, tối ưu hóa quy trình quản lý xây dựng phát triển thị trấn, khiến cho chính quyền và công ty phát triển đô thị mỗi bên một chức năng, mỗi bên một cương vị. Thực hiện quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn có lợi cho việc phát huy tác dụng chỉ đạo đầu tư của chính quyền, triệt để động viên lực lượng thị trường và xã hội tích cực tham gia xây dựng thị trấn. Đồng thời, quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn thông qua phương pháp quyết sách nhiều mục tiêu, đưa ra phương án cân đối lợi ích mục tiêu của 4 chủ thể lợi ích gồm chính quyền, công ty phát triển đô thị, tập thể nông thôn và nông dân.

Quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn thị trấn Trường Dương đột phá trọng điểm ở ba mặt:

đánh giá đầu tư xây dựng đô thị, sáp nhập và di dời thôn trang, cân đối và thu hồi tiền vốn.

### **1. Thông qua đánh giá đầu tư xây dựng đô thị, xác định ranh giới giữa chính quyền và thị trường**

Năm 2005, thị trấn Trường Dương vừa thoát khỏi danh sách những khu vực bị ngập lụt, rất cần xây dựng đô thị, nhưng khi đó thiếu sự giúp đỡ của các ngành sản xuất, số tiền vốn không quá một hai chục triệu NDT, không thể đáp ứng nhu cầu khoảng 10 tỷ NDT cần thiết cho đầu tư xây dựng đô thị. Trước tình hình này, quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn thị trấn Trường Dương phân tích đặc điểm và tính chất công trình công cộng, xác định ranh giới giữa chính quyền và thị trường, tiến hành phân loại chúng ra thành dự án có thể do thị trường đảm nhận và dự án có thể do chính quyền đảm nhận, tiếp tục xác định rõ trong thời kỳ đầu chính quyền cần phải đứng ra tổ chức xây dựng một số công trình hạ tầng đồng bộ, thể hiện vai trò người tổ chức, hình thành và bồi dưỡng môi trường đầu tư thuận lợi cho thị trường, chính quyền thị trấn vừa không “vượt quá chức năng của mình”, vừa không “vắng mặt”. Trên cơ sở đó, xác định nội dung xây dựng và tham số thiết kế hữu quan của công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng trong phạm vi đầu tư của chính quyền thị trấn, tính ra số đầu tư của dự án dựa vào kinh nghiệm và số liệu nghiên cứu các dự án trước, cụ thể hóa số tiền vốn cho dự án xây dựng trong quy hoạch không gian, cung cấp dữ liệu tham khảo cho chính quyền thị trấn nghiên cứu thống nhất đầu tư công trình hạ tầng đô thị và công trình công cộng trong phạm vi khu vực, tạo cơ sở cho việc xây dựng công trình hạ tầng đô thị và công trình công cộng bước tiếp theo.

### **2. Thông qua phương án thiết kế, sáp nhập và di dời thôn trang, bảo đảm sự phát triển lâu dài của các chủ thể lợi ích**

Trong quá trình mở rộng đô thị, vấn đề “làng trong phố” hoặc “làng bên phố” trở nên phổ biến và trầm trọng, dễ dẫn tới hiện tượng khiếu

kiện tập thể, ảnh hưởng tới tiến trình xây dựng đô thị và ổn định xã hội. Nhằm tránh khỏi những vấn đề này, quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn thị trấn Trường Dương căn cứ vào quy hoạch sáp nhập, di dời thôn trang và tình hình cụ thể của các thôn trang. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng khả năng chịu đựng của thị trấn Trường Dương, đưa ra phương án di dời cả thôn, lấy thôn là đơn vị để ước tính đầu tư cần thiết cho sáp nhập và di dời thôn trang, phân tích lợi ích mà công tác sáp nhập và di dời thôn trang mang lại cho chính quyền, tập thể nông thôn, nông dân. Căn cứ vào kết quả tính toán của phương án đầu tư lưu thông tiền vốn, tập thể các thôn sẽ được lợi từ hơn chục triệu NDT tới hàng trăm triệu NDT. Coi đó là tiền vốn xây dựng, tập thể thôn có thể xây dựng nhà cửa hoặc tiến hành các đầu tư khác, thu nhập cho thuê nhà hoặc lợi nhuận đầu tư dùng để trợ cấp cho các khoản chi tiêu hàng ngày mới tăng như điện, nước, khí đốt... của những hộ di dân, phần còn lại có thể được phân phối cho cư dân trong thôn, qua đó có thể bảo đảm đời sống cơ bản cho cư dân trong thôn sau khi bị thất nghiệp. Ngoài ra, chính quyền thông qua hai biện pháp cấp đền bù di dời và cung cấp nhà ở cho các hộ di dời, bảo đảm cho cư dân di dời có nhà ở với diện tích thích đáng và đền bù đất đai, đền bù di dời, cải thiện đời sống và điều kiện cư trú của nông dân.

### ***3. Thông qua mô thức cân đối và thu hồi tiền vốn, thực hiện cân đối thu chi tiền vốn phát triển đô thị***

Phương án quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn thị trấn Trường Dương căn cứ theo nguyên tắc “ai được lợi, người đó phải chịu trách nhiệm”, phân phối giá thành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng và giá thành hợp nhất, di dời thôn trang vào các mảnh đất trong phạm vi nó phục vụ và đất xây dựng có thể chuyển nhượng trong số đất đai bị chiếm dụng của các thôn, thu hồi giá thành thông qua việc chuyển nhượng đất đai. Trên cơ

sở phân phối đó, kết hợp với điều kiện của các mảnh đất, ước tính giá chuyển nhượng chúng. Thông qua so sánh thị trường nhà đất và đất đai thị trấn Trường Dương, phân tích khả năng chấp nhận của thị trường đối với giá chuyển nhượng, phán đoán có thể thu hồi được vốn đầu tư nhờ vào việc chuyển nhượng đất đai hay không, từ đó nêu kiến nghị về hướng khai thác các mảnh đất. Tháng 9/2009, thị trấn Trường Dương bắt đầu chuyển nhượng mảnh đất số 1, số 4 và số 5, tổng thu nhập có được do chuyển nhượng đất đai xấp xỉ 7 tỷ NDT, chẳng những có thể cân đối tiền vốn mà còn có thể tích lũy tiền vốn cho đợt phát triển đất đai sau.

Đề ra quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn là một sáng tạo của chính quyền thị trấn nông thôn trong quản lý phát triển thị trấn nông thôn, chủ yếu thể hiện ở ba mặt: Sáng tạo quy trình quản lý phát triển thị trấn. Xác định mô thức phát triển thị trấn theo ba giai đoạn, tăng thêm khâu thống nhất tiền vốn; Sáng tạo phương thức cung cấp sản phẩm công cộng - chính quyền thị trấn không dựa dẫm, không chờ đợi và không đòi hỏi, căn cứ vào đặc điểm của kinh tế thị trấn, thông qua phương pháp khoa học, tìm ra con đường cung cấp sản phẩm công cộng; Sáng tạo thực tiễn định vị chức năng chính quyền. Trong quá trình quá độ từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường, giới lý luận đã bàn nhiều về việc cần phải định vị chức năng chính quyền như thế nào. Chính quyền thị trấn Trường Dương thông qua quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn, xác định ranh giới tham gia vào xây dựng thị trấn giữa chính quyền và thị trường.

Xây dựng và phát triển đô thị là một công tác phức tạp và mang tính hệ thống, có mối liên hệ mật thiết và trực tiếp với việc thúc đẩy kinh tế khu vực phát triển, xây dựng xã hội hài hòa, phát triển đồng thời thành thị và nông thôn, cần phải vận dụng quan điểm hệ thống để phân tích, nghiên cứu, cung cấp cho chính quyền tham khảo khi đưa ra quyết sách khoa học.

Chính quyền thị trấn Trường Dương và Công ty Tư vấn Đại lục Bắc Kinh đã vận dụng phương pháp công trình hệ thống, lấy quy hoạch, xây dựng thị trấn Trường Dương làm ví dụ thực tế, lấy chính sách hiện hành làm tiền đề, dựa vào quy hoạch đô thị hiện có. Thời kỳ đầu xây dựng và phát triển thị trấn, họ xuất phát từ góc độ đầu tư lưu thông tiền vốn, tiến hành quy hoạch thống nhất xây dựng, phát triển và quản lý toàn bộ thị trấn, hình thành phương án quy hoạch đầu tư lưu thông tiền vốn của thị trấn Trường Dương, thông qua tăng quản lý tiền vốn họ đã

chỉ đạo thực hiện để tránh khỏi hiện tượng phát triển mù quáng, xây dựng công trình dịch vụ công cộng lạc hậu, tránh được “làng trong phố”..., tìm tòi hữu ích về khoa học hóa, quy phạm hóa và tiêu chuẩn hóa công tác xây dựng, phát triển đô thị.

**Lý Vĩ - Bành Tùng**

*Nguồn: T/C “Xây dựng đô thị và nông thôn TQ” số 1 năm 2011)*

**ND: Hoàng Thế Vinh**

## **Trung Quốc xây dựng 10 triệu căn nhà ở xã hội trong năm 2011**

Năm 2011, kế hoạch xây dựng công trình an cư xã hội của Trung Quốc có thể đạt 10 triệu căn, tăng 72,4% so với 5,8 triệu căn năm 2010. Trong số 4,2 triệu căn xây thêm theo kế hoạch, nhà ở để cho thuê sẽ chiếm phần lớn.

Theo thông tin từ Bộ Nhà ở, Đô thị và Nông thôn Trung Quốc (dưới viết tắt là BXD), BXD đã gửi “Thông báo về việc lập báo cáo nhiệm vụ xây dựng công trình an cư xã hội đô thị” cho các địa phương, trong đó yêu cầu rõ về nhiệm vụ kế hoạch xây dựng công trình an cư xã hội năm 2011 là 10 triệu căn hộ, đồng thời yêu cầu các địa phương gấp rút báo cáo về “kế hoạch xây dựng nhà ở xã hội 3 năm từ 2009 đến 2012” và “kế hoạch xây dựng nhà ở xã hội theo kế hoạch 5 năm lần thứ 12” trước ngày 10/12/2011.

Theo dự toán tài chính của BXD, số vốn đầu tư năm 2011 cho xây dựng nhà ở xã hội vào khoảng 1300 tỷ NDT. Trong đó hơn 500 tỷ NDT sẽ do Nhà nước và chính quyền các cấp huy động thông qua nhiều kênh huy động vốn khác nhau, còn lại hơn 800 tỷ sẽ kêu gọi huy động nguồn vốn xã hội. Cũng theo điều tra thống kê của BXD, tính đến cuối tháng 5/2011, tỷ lệ khởi công thực tế của kế hoạch xây dựng 10 triệu căn nhà ở xã hội trong cả nước mới đạt 34%.

Theo dự toán tài chính Trung ương năm nay sẽ sắp xếp bố trí 1.030 tỷ NDT, tính đến cuối

tháng 6/2011, Bộ Tài chính Trung Quốc mới giải ngân được 61,7 tỷ NDT, nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ khởi công thực tế thấp hơn kế hoạch là do việc cấp vốn đối ứng của chính quyền các địa phương chậm trễ.

Theo “Thông báo” của BXD, nhiệm vụ xây dựng mới chủ yếu là nhà ở cho thuê. Căn cứ vào công văn số 131 do BXD ban hành năm 2008, đến cuối năm 2011 cơ bản hoàn thành 7,47 triệu căn dành cho các hộ gia đình có thu nhập thấp khu vực đô thị. Năm 2008 – 2010 đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ này. Trong nhiệm vụ xây dựng công trình an cư xã hội năm 2011, trọng điểm là nhà ở để cho thuê.

### *Chính sách ưu đãi về vốn*

Các chuyên gia trong ngành Xây dựng Trung Quốc đều băn khoăn về vấn đề thiếu vốn xây dựng công trình an cư xã hội có quy mô lớn. Trung ương sẽ ban hành nhiều chính sách ưu đãi đồng bộ để hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng công trình an cư xã hội, đồng thời các chính sách đồng bộ này sẽ duy trì lâu dài.

Năm 2011 sẽ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ xây dựng công trình an cư xã hội, ví dụ như Quỹ tín thác đầu tư nhà ở xã hội ...v.v. Hơn nữa, trong năm 2010 để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động vốn xây dựng công trình an cư xã hội của các địa phương, Chính phủ

Trung Quốc đã tiến hành quyết toán, chỉnh đốn kênh huy động vốn xây dựng nhà ở xã hội của các địa phương.

Trước mắt, Bộ Tài chính và các Bộ ngành hữu quan đã ra thông báo, tiến hành sử dụng các khoản vốn trợ cấp tài chính của Trung ương, thu nhập từ chuyển nhượng đất đai và một phần lãi suất thu được từ quỹ tiết kiệm vào mục đích xây dựng nhà ở xã hội, đồng thời cho phép chính quyền các địa phương sử dụng những khoản vốn này vào mục đích xây dựng nhà ở cho thuê.

Các chuyên gia cũng bày tỏ, chính sách này có tác động đặc biệt và hết sức tích cực đối với khu vực ven biển phía Đông. Hiện nay, phần lớn các đô thị khu vực ven biển miền Đông Trung Quốc chủ yếu trông chờ vào số vốn đầu tư tài chính của địa phương và khoản lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng đất đai để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nhà cho thuê giá rẻ trong khu vực. Nếu Trung ương cho phép sử dụng số vốn còn lại vào mục đích xây dựng nhà ở cho thuê, thì đó sẽ là động lực để các thành phố này tiến hành nhiệm vụ xây dựng công trình an cư xã hội theo kế hoạch đề ra.

Ví dụ, từ năm 2010 trở lại đây, Chính phủ Trung Quốc đã liên tục ban hành các chính sách hỗ trợ có lợi cho công tác xây dựng công trình an cư xã hội, ví dụ như chính sách thí điểm xây dựng nhà ở xã hội bằng quỹ tiết kiệm nhà ở, chính sách sử dụng vốn xây dựng công trình an cư xã hội. Thậm chí Thông tư số 19 do Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành cũng là một trong những văn bản rất có lợi cho công tác huy động vốn xây dựng nhà ở xã hội của các địa phương.

Trong năm 2011, công tác xây dựng công trình an cư xã hội cũng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ Trung ương. Ví dụ, việc phê duyệt thí điểm quỹ đầu tư tín thác nhà ở xã hội, vay vốn ngân hàng chính sách, ưu tiên cung ứng đất đai, ... Ngoài ra, quỹ dưỡng lão và quỹ bảo hiểm có thể sẽ được đưa vào phạm vi chế độ

xây dựng công trình an cư xã hội.

*Tăng cường thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ 12*

Các chuyên gia ngành Xây dựng cho rằng, vấn đề khiến chính quyền các địa phương lo lắng nhất là việc điều chỉnh bất động sản sẽ khiến việc đầu tư bất động sản sụt giảm sẽ kéo đầu tư tài sản cố định giảm theo, từ đó có thể dẫn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm. Nhưng năm 2010, từ khi chính sách điều chỉnh chặt chẽ nhất ra đời, mức đầu tư bất động sản không hề giảm, đồng thời giữ nguyên mức tăng trưởng khá cao. Trong năm 2011, tốc độ tăng trưởng này sẽ chậm lại, tuy nhiên không gây ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng tổng thể về đầu tư tài sản cố định.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 12, mức độ điều chỉnh bất động sản sẽ không hề bị buông lỏng. Kiến nghị về quy hoạch trước mắt đối với bất động sản là nghiêng về xây dựng đô thị vừa và nhỏ và xây dựng công trình an cư xã hội, quan điểm xem nhà ở thương phẩm là trụ cột không còn được đề cập đến. Theo ông Lưu Hiểu Quang, Tổng giám đốc tập đoàn bất động sản Sáng Nghiệp Thủ đô, trong tương lai việc các nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận từ đất đai sẽ không còn, hiện nay các nhà đầu tư đang gấp rút tìm kiếm mô hình đầu tư mới, mục đích là để thích ứng với tình hình mới trong lĩnh vực bất động sản.

Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 12, Chính phủ và cơ quan chức năng của Trung Quốc hi vọng việc triển khai xây dựng công trình an cư xã hội quy mô lớn trên toàn quốc sẽ có tác động tích cực đến vị trí trụ cột trong lĩnh vực bất động sản, đồng thời tác động tích cực đối với thực trạng giá nhà luôn duy trì ở mức cao như hiện nay.

*Nguồn : Bản tin Bất động sản trên Trang TTĐT sina.com.vn*

**ND: Hoàng Đại Hải**



## LỄ BÀN GIAO NHIỆM KỲ GIỮA LÃNH ĐẠO BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2011



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân nhiệm kỳ 2002-2007; 2007-2011 phát biểu tại buổi Lễ



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng nhiệm kỳ 2011-2016 và Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng chụp ảnh lưu niệm với Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân